



BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Dành cho cán bộ xã hội cấp cơ sở)

CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI MẠI DÂM

Hà Nội, năm 2016

Dưới góc nhìn của CTXH chuyên nghiệp, trợ giúp nhóm người mại dâm không phải là vấn đề của riêng cá nhân, gia đình, cộng đồng mà là vấn đề của toàn xã hội. Trong một xã hội phát triển nhanh và mạnh về nhiều mặt như Việt Nam trong những năm gần đây làm gia tăng sự phức tạp của vấn đề mại dâm. Bên cạnh đó, có nhiều quan điểm chưa thống nhất về quản lý, chính sách, pháp luật với hiện tượng này. Nếu không sớm có các biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời nhóm xã hội này sẽ phải đối mặt với nhiều rào cản và kéo theo các hệ lụy vô cùng lớn.

Công tác xã hội với người mại dâm (CTXH với người mại dâm) là môn học chuyên sâu trong đào tạo cán bộ CTXH. Thực hiện Đề án 32/ 2010/CP (ngày 25.3.2010) về phát triển Nghề công tác xã hội giai đoạn 2010- 2020; được sự chỉ đạo của Bộ Lao động Thương binh- xã hội; sự tài trợ của tổ chức Unicef Việt Nam và nhóm giảng viên của Trường Đại học lao động xã hội triển khai biên soạn cuốn: Tài liệu hướng dẫn thực hành cho cán bộ CTXH tuyến Xã/ Phường về: Công tác xã hội với người mại dâm.

Cuốn tài liệu này gồm 5 bài:

Bài 1. Một số vấn đề cơ bản về mại dâm

Bài 2. Kỳ thị với người mại dâm và hoạt động trợ giúp giảm kỳ thị

Bài 3. Hỗ trợ tâm lý cho người mại dâm

Bài 4. Chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phòng ngừa giảm tác hại cho người mại dâm

Bài 5. Hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho người mại dâm

Mục tiêu biên soạn cuốn tài liệu này mong muốn giới thiệu và phổ cập những kiến thức và kỹ năng trợ giúp cơ bản trong lĩnh vực CTXH với người mại dâm cho cán bộ CTXH tuyến Xã/ Phường và các cộng tác viên phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự tài trợ của tổ chức Unicef tại Việt Nam, Cục Bảo trợ xã hội- Bộ LĐTBXH; các chuyên gia của tổ chức FHI 360 đặc biệt Bà Vũ Thị Lệ Thanh chuyên gia của Unicef; Ông Nguyễn Trọng Tiến, Giảng viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam; bà Nguyễn Thị Thái Lan, giảng viên Trường Đại học Lao động xã hội và các bạn đồng nghiệp.

Trong bối cảnh lần đầu tiên biên soạn, nguồn tài liệu chưa nhiều nên không tránh khỏi hạn chế, sai sót. Trong quá trình tiếp cận và sử dụng rất mong tiếp tục nhận được sự góp ý chân thành từ các chuyên gia, các đồng nghiệp và các cán bộ CTXH cơ sở để chúng tôi có cơ hội hoàn thiện cuốn tài liệu chất lượng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhóm tác giả:

TS Tiêu Thị Minh Hương

Th.s Nguyễn Thị Vân

LỜI NÓI ĐẦU	2
BÀI 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MẠI DÂM	8
1. Một số kiến thức liên quan đến mại dâm	8
1.1. Khái niệm mại dâm	8
1.2. Một số khái niệm liên quan đến mại dâm	8
2. Tình hình mại dâm trên thế giới và Việt Nam	9
2.1. Tình hình mại dâm trên thế giới	9
2.2. Tình hình mại dâm tại Việt Nam	10
3. Luật pháp, chính sách của nhà nước Việt Nam trong phòng chống tệ nạn mại dâm	11
3.1. Pháp lệnh phòng chống mại dâm	11
3.2. Hệ thống văn bản hỗ trợ người mại dâm	13
3.3. Các chương trình Quốc Gia phòng chống mại dâm	14
4. Các mô hình dịch vụ trợ giúp người mại dâm	15
4.1 Mô hình phòng, chống mại dâm tại xã, phường, thị trấn	15
4.2 Mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người mại dâm	15
4.3 Mô hình hỗ trợ giảm hại về sức khỏe	15
4.4 Mô hình nhóm tự lực của người mại dâm	16
5. Vai trò, nhiệm vụ của cán bộ Công tác xã hội tuyến xã, phường trong hỗ trợ người mại dâm	16
5.1. Vai trò của cán bộ công tác xã hội tuyến xã, phường trong hỗ trợ người mại dâm	16
5.2. Nhiệm vụ của cán bộ công tác xã hội tuyến xã, phường trong hỗ trợ người mại dâm	16
BÀI 2: KỶ THỊ VỚI NGƯỜI MẠI DÂM VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP GIẢM KỶ THỊ	18
1. Khái niệm kỷ thị với người mại dâm	18
1.1 Khái niệm kỷ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm	18
1.2 Biểu hiện của tự kỷ thị và kỷ thị với người mại dâm	18
1.3 Nguyên nhân của kỷ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm	19
1.4 Hậu quả của kỷ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm	20
1.5 Các hoạt động giảm kỷ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm tại xã/ phường	20
2. Truyền thông giảm kỷ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm	21
2.1 Khái niệm truyền thông giảm kỷ thị	21
2.2 Mục đích của truyền thông giảm kỷ thị	21
2.3 Đối tượng truyền thông	21
2.4 Nội dung truyền thông giảm kỷ thị với người mại dâm	21
2.5. Quy trình thực hiện truyền thông giảm kỷ thị	22
BÀI 3: HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO NGƯỜI MẠI DÂM	24
1. Các vấn đề về tâm lý của người mại dâm	24
2. Hoạt động tham vấn tâm lý cho người mại dâm	25
2.1. Khái niệm tham vấn tâm lý cho người mại dâm	25

2.2. Mục đích	25
2.3. Hình thức	25
2.4. Nội dung tham vấn tâm lý cho người mại dâm	25
2.5. Quy trình tham vấn cá nhân cho người mại dâm	26
2.6. Một số chú ý khi tham vấn cho người mại dâm	26
3. Hoạt động can thiệp xử lý khủng hoảng cho người mại dâm	27
BÀI 4: CHĂM SÓC SỨC KHỎE, CHỮA BỆNH, PHÒNG NGỪA CHO NGƯỜI MẠI DÂM	30
1. Các vấn đề về sức khỏe mà người mại dâm đang phải đối mặt	30
2. Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người mại dâm tại cộng đồng	30
2.1 Các hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ về y tế	30
2.2 Triển khai các hoạt động chuyển gửi dịch vụ	35
BÀI 5: HỖ TRỢ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO NGƯỜI MẠI DÂM	38
1. Xây dựng mạng lưới hỗ trợ người mại dâm tái hòa nhập cộng đồng	38
1.1 Huy động gia đình người mại dâm tham gia hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	38
1.2 Triển khai hoạt động các nhóm tự lực, các câu lạc bộ bộ đồng đẳng	39
2. Huy động nguồn lực hỗ trợ thay đổi công việc cho người mại dâm	40
2.1 Hỗ trợ thay đổi công việc cho người mại dâm	40
2.2 Quy trình hỗ trợ thay đổi công việc cho người mại dâm:	39
3. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm	42
4. Các kỹ năng huy động nguồn lực hỗ trợ người mại dâm tái hòa nhập cộng đồng	44
4.1. Kỹ năng tìm kiếm và thiết lập các mối quan hệ	44
4.2. Kỹ năng huy động nguồn lực	44
4.3. Kỹ năng khích lệ sự tham gia	44
TÀI LIỆU THAM KHẢO	46

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Xin đọc là
1	CTXH	Công tác xã hội
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	LĐTĐ&XH	Lao động thương binh và xã hội

BÀI

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MẠI DÂM

1. MỘT SỐ KIẾN THỨC LIÊN QUAN ĐẾN MẠI DÂM

1.1. Khái niệm mại dâm

Theo Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, mại dâm được xác định “là hành vi mua dâm, bán dâm” (Điều 3, số 10/2003/PL-UBTVQH1).

Với định nghĩa mở rộng hơn, tác giả Khuất Thu Hồng khái quát: “Mại dâm là việc trao đổi sự thỏa mãn tình dục lấy tiền hoặc bất cứ một giá trị vật chất khác. Mại dâm là một công việc kinh doanh nhằm cung cấp sự thỏa mãn tình dục cho cá nhân ngoài phạm vi vợ/chồng và bạn bè (Khuất Thu Hồng, 1992,5).

Như vậy, mại dâm là hành vi trao đổi có tính chất mua bán ngoài phạm vi hôn nhân, trong đó người bán dâm lấy cơ thể của mình và các hình thức làm tình để làm phương tiện thực hiện mục đích kiếm tiền hoặc các giá trị vật chất khác nhằm thỏa mãn tình dục cho khách hàng. Mại dâm là hoạt động dùng dịch vụ tình dục ngoài hôn nhân giữa người mua dâm và người bán dâm để trao đổi với tiền bạc, vật chất hay quyền lợi.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến mại dâm

Chứa mại dâm là hành vi sử dụng, thuê, cho thuê, hoặc mượn, cho mượn địa điểm, phương tiện để thực hiện việc mua dâm, bán dâm.

Tổ chức hoạt động mại dâm là hành vi bố trí, sắp xếp để thực hiện việc mua dâm, bán dâm.

Bảo kê mại dâm là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín hoặc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để bảo vệ, duy trì hoạt động mại dâm

Mại dâm là một hoạt động bất hợp pháp ở Việt Nam. Điều 4 Pháp lệnh Phòng chống mại dâm nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm và những hành vi khác như chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm, lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm và các hành vi liên quan khác. (Điều 3, số 10/2003/PL-UBTVQH11).

2. TÌNH HÌNH MẠI DÂM TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

2.1. Tình hình mại dâm trên thế giới

Ở nhiều nước trên thế giới, mại dâm được coi là hoạt động phi pháp, tuy nhiên cũng có một số nước, đặc biệt là tại Châu Âu, một số quốc gia đã chính thức thừa nhận mại dâm là một nghề hợp pháp. Trong 27 thành viên khối Liên minh châu Âu EU thì có hơn 10 nước công nhận mại dâm là một nghề và các nhà chức trách tại những quốc gia có những biện pháp quản lý trực tiếp. Danh sách các quốc gia ở châu Âu thừa nhận mại dâm là nghề hợp pháp là Hà Lan, Đức, Áo, Switzerland, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Hungary, Ý, Phần Lan, Cộng hòa Ireland, Tây Ban Nha, Vương Quốc Anh và Latvia. Điều đáng chú ý là tại những quốc gia này, mặc dù cho phép dịch vụ mại dâm hoạt động nhưng tất cả các cơ sở mại dâm đều được các cơ quan nhà nước tổ chức, quản lý. Mọi hoạt động ma cô, chần dắt khách đều bị coi là bất hợp pháp và luật sở tại có các chế tài xử lý ở các mức độ khác nhau. Ngoài ra, những người hoạt động mại dâm ở 8 quốc gia châu Âu kể trên đều phải chấp hành lịch khám bệnh, xét nghiệm định kỳ để đảm bảo an toàn về sức khỏe cho chính người mua và bán dâm. Không chỉ có vậy, tại mỗi nước đều có các quy định khá cụ thể, chi tiết đối hoạt động đặc biệt này.

Ở Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ mại dâm là hợp pháp nhưng được quy định và kiểm soát nghiêm ngặt bởi pháp luật. Những người hành nghề mại dâm phải tiến hành đăng ký hành nghề và thường xuyên đi khám sức khỏe ở các bệnh viện.

Tại Đức có khoảng 400.000 người mại dâm thường xuyên và nhiều người mại dâm cơ hội. Trong đó ước lượng là 95% phụ nữ và 5% nam giới. Thành phố Cologne (Đức) bắt đầu thu thuế mại dâm từ năm 2004 để lấy tiền trang trải sau khi các cuộc cải cách về chính sách khiến thành phố này thiếu tiền nghiêm trọng.

Na Uy coi mại dâm là nghề bất hợp pháp, tuy nhiên trong các trường hợp mà nhà chức trách các nước này xử lý chỉ có đối tượng trả tiền mua dâm mới bị pháp luật xử lý còn người bán dâm không bị xử phạt gì. Những công dân Na Uy bị bắt gặp mua dâm ở trong nước hay tại nước ngoài đều phải đối mặt với một khoản tiền phạt lớn hoặc ngồi tù 6 tháng. Nếu mua dâm trẻ em sẽ có thể phải ngồi tù đến 3 năm. Việc tổ chức các ổ chứa mại dâm hay chần dắt mại dâm đều bất hợp pháp. Điều luật cấm hành vi mua dâm chính thức có hiệu lực ở Na Uy từ ngày 1 tháng 1 năm 2009.

Hoạt động mại dâm ở Châu Á: Đại đa số các quốc gia ở châu Á đều coi mại dâm là việc làm bất hợp pháp và có các chế tài xử phạt ở các cấp độ khác nhau tùy từng quốc gia, vùng lãnh thổ. Mại dâm được xem là một trong những vấn đề xã hội rất phức tạp, khó quản lý, gây ảnh hưởng, tác động không nhỏ đối với cách nhìn nhận của xã hội về nhân phẩm, danh dự của người phụ nữ.

Tại Thái Lan, một quốc gia ở Đông Nam Á vốn nổi tiếng với “ngành công nghiệp không khói” (du lịch mại dâm, du lịch sex) mại dâm cũng bị coi là hoạt động bất hợp pháp cho dù đây là điểm đến của các khách du lịch “hám của lạ” đến từ khắp nơi trên toàn thế giới.

Mại dâm ở Thái Lan mặc dù bị cấm nhưng trên thực tế, ngành nghề đặc biệt này đang dần dần được điều chỉnh bởi các cơ quan quản lý của nhà nước và người hành nghề mại dâm ở Thái Lan đang ngày càng nhận được sự cảm thông của dư luận. Thống kê của Bộ Lao động Philippines cho biết, số gái mại dâm phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch là 150.000 người. Tại Campuchia các cơ sở dịch vụ tình dục có nhiều các cô gái trẻ chờ đợi phục vụ khách. Tiếng là các dịch vụ này do nhà nước quản lý, gái mại dâm được khám sức khỏe, có bảo hiểm y tế, nhưng thực tế đằng sau các dịch vụ tình dục là các thể lực “xã hội đen”.

Do không được công nhận là một nghề hợp pháp nên mại dâm tại các nước Châu Á thường được tổ chức bởi các đường dây tội phạm với nhiều thủ đoạn tinh vi, gắn kết nhiều đối tượng, hình thành một chu trình hoạt động khép kín rất phức tạp, nhiều trung gian, đặc biệt là các đường dây cung cấp gái gọi cao cấp chuyên phục vụ các đại gia lắm tiền nhiều của. Hơn nữa, do đa số các mạng lưới tổ chức mua bán dâm tại Châu Á đều bị chính quyền địa phương truy quét nên các tổ ổ nhóm, đường dây mại dâm này thường hoạt động lén lút, chính vì vậy việc quản lý, khám bệnh, xét nghiệm định kỳ cho những đối tượng làm nghề này trở nên khó khăn. Thực tế này một phần cũng đẩy những đối tượng bán dâm đứng trước nhiều nguy cơ về sức khỏe, đặc biệt là đại dịch HIV hiện nay chưa có thuốc chữa và đang có tốc độ lây lan nhanh, trong đó, những bệnh nhân nhiễm HIV đang dần dần “trẻ hóa”, liên quan nhiều đến việc dùng ma túy và quan hệ bừa bãi với người mại dâm.

2.2. Tình hình mại dâm tại Việt Nam

Tình hình mại dâm xuất hiện trên tất cả các địa phương của cả nước, đặc biệt là các khu du lịch, các thành phố lớn và các khu công nghiệp, các vùng giáp ranh dọc các tuyến của khẩu, biên giới Việt Trung và Biên giới Việt Nam- Campuchia.

Hình thức hoạt động mại dâm ngày một biến tướng tinh vi, phức tạp, khó kiểm soát:

Hiện tượng người bán dâm đứng đường gạ gẫm, mời chào khách tại các tụ điểm mại dâm công cộng đang tồn tại có dấu hiệu gia tăng: Số lượng người bán dâm và di chuyển bằng xe máy để tiếp cận, mời chào người mua dâm, sau đó đưa đến các cơ sở lưu trú để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Mại dâm trá hình trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, chủ yếu tập trung vào các loại hình mát xa, tắm quất, karaoke, cắt tóc gội đầu thư giãn, quán bar... lợi dụng để môi giới, dẫn dắt và tổ chức mua bán dâm. Hiện tượng này cũng diễn ra ở một số cơ sở lưu trú như khách sạn, nhà nghỉ và thường là điểm đến để thực hiện hành vi giao cấu.

Mại dâm trẻ em, trẻ vị thành niên: Tuy đây không phải là một hiện tượng phổ biến trên toàn quốc nhưng ở một số tỉnh, thành phố tệ nạn này vẫn đang diễn ra.

Mại dâm nam, mại dâm đồng giới xuất hiện và có xu hướng gia tăng, hình thành các động mại dâm nam, tụ điểm mại dâm nam công cộng. Hình thức chủ yếu là thông qua các cơ sở matxa nam, các tụ điểm quán bar, vũ trường... Đây đang là một “kênh” làm lây truyền dịch bệnh HIV cao nhất ở Việt Nam, trên cả tiêm chích ma túy và mại dâm nữ.

Mại dâm có tính chất bóc lột, cưỡng bức gia tăng. Xuất hiện các đường dây chặn dắt, bảo kê có quy mô lớn.

Mại dâm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đang có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp. Do tập trung nhiều nam, nữ công nhân lao động, đặc biệt là nam, nữ công nhân xa nhà dễ dẫn đến hiện tượng mại dâm dưới nhiều hình thức biến tướng: Bận tình, cặp bồ...

Phương thức hoạt động mại dâm rất đa dạng. Người bán dâm có thể hoạt động độc lập và liên kết theo từng nhóm không chịu sự quản lý của bất cứ ai, trong một số trường hợp, họ vừa là người bán dâm vừa là người môi giới và tự giới thiệu bản thân trên internet, trang mạng cá nhân riêng. Bên cạnh đó, hình thức mại dâm có tổ chức và được quản lý vẫn phổ biến hơn. Tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm sử dụng phương tiện liên lạc để điều hành, người bán dâm, đặc biệt là dạng "gái cao cấp", có lợi thế về ngoại hình, thường xuyên di chuyển giữa các tỉnh, vùng miền hay theo các tour du lịch.

Một số hình thức mại dâm mới nảy sinh và đang phát triển tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh như: Mại dâm đồng giới, mại dâm có yếu tố nước ngoài, mại dâm dành cho người già phục vụ nhu cầu của một số khách mua dâm đã nhiều tuổi,...

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương trên cả nước số người mại dâm có hồ sơ quản lý là 14.802 đối tượng trong tổng số ước tính trên 30.000 người bán dâm. Người tham gia mại dâm ngày càng trẻ hóa: 16 - 18 tuổi chiếm 15,3%, từ 18- 25 tuổi: 42%, từ 25- 35 tuổi: 35%... [*Cục Phòng chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, 2011*]

Đối tượng tham gia mại dâm đa dạng về thành phần. Đa số là những thanh niên không nghề nghiệp ăn chơi đua đòi còn có cả sự tham gia của Hoa hậu, người mẫu, diễn viên và cả những người có trình độ, có nghề nghiệp...

Đối tượng mua dâm thuộc nhiều lứa tuổi, thành phần khác nhau, trong đó đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, tự do làm ăn (75,7%), làm làm doanh nghiệp (20%), cán bộ, công nhân viên chức (3%); đặc biệt, khách nước ngoài hoạt động mại dâm có chiều hướng tăng.

Đối tượng chủ chứa, môi giới là chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ chiếm 80%, không có nghề chiếm 16%, từ 18 đến 25 tuổi chiếm 19,9%, từ 26 đến 35 tuổi chiếm 60%; điều đáng chú ý trên 40% chủ chứa là phụ nữ. [*Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm theo Quyết định 52/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 8/3/2006- Cục phòng chống TNXH- Bộ LĐTBXH*]

3. LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM

3.1. Pháp lệnh phòng chống mại dâm

Hiện nay, phương thức quản lý hoạt động mại dâm đã dần thay đổi theo cơ chế song hành: phòng ngừa và giảm hại. Đồng thời, giảm phân biệt đối xử với người mại dâm, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người mại dâm. Do đó, phương pháp tiếp cận quản lý nhà nước đã tập trung vào các cơ chế giảm hại cho hoạt động mại dâm. Hệ thống văn bản pháp lý về phòng, chống mại dâm ở Việt Nam khá đầy đủ và đồng bộ từ các quy định về các nguyên tắc, biện pháp, trách nhiệm của các chủ thể khác nhau trong hoạt động phòng chống mại dâm cho đến các chế tài để xử lý các hành vi vi phạm.

Pháp lệnh phòng, chống mại dâm được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2003 là văn bản pháp luật cao nhất cho đến nay đối với việc quản lý mại dâm ở Việt Nam. Pháp lệnh có 41 điều được quy định trong 6 chương.

Chương I: Những quy định chung

Gồm 9 điều từ Điều 1 đến Điều 9 quy định phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh, giải thích từ ngữ, những nguyên tắc chủ yếu trong phòng, chống mại dâm. Trong đó các nguyên tắc chủ đạo là: kết hợp đồng bộ các biện pháp, động viên sức mạnh cộng đồng, phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội trong phòng, chống mại dâm.

Nhà nước thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính hình sự và các biện pháp khác để phòng, chống mại dâm, kết hợp chặt chẽ các biện pháp phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

Chương II: Những biện pháp và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong phòng, chống mại dâm

Gồm 12 điều, từ Điều 10 đến Điều 21 quy định các biện pháp trong phòng, chống mại dâm như:

- Tuyên truyền, giáo dục, kinh tế, xã hội, hành chính, hình sự. Thông tin, giáo dục, truyền thông về tác hại của mại dâm đối với gia đình, xã hội;
- Thực hiện các chương trình xúc tiến việc làm, xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tăng thu nhập, cho vay vốn; quản lý lao động, đăng ký tạm trú, tạm vắng;
- Quản lý, kiểm soát việc sản xuất, xuất nhập khẩu văn hoá phẩm, vật phẩm; quản lý hành chính, thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cơ sở kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

Chương này cũng quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong phòng, chống mại dâm (Điều 11, Điều 12, Điều 13); trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn (Điều 19); trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ (Điều 15)...

Chương III: Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm

Gồm 8 điều từ Điều 22 đến Điều 29 quy định hệ thống chế tài xử lý đồng bộ, nghiêm khắc, toàn diện đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về phòng, chống mại dâm. Xử lý hình sự đối với các hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự; quy định nguyên tắc và hình thức xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm. Đặc biệt trong Chương này cũng quy định việc xử lý đối với cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm Pháp lệnh về phòng, chống mại dâm (Điều 27,28,29)...

Chương IV: Quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm

Gồm 8 điều từ Điều 30 đến Điều 37 quy định nội dung quản lý Nhà nước, trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND các cấp trong phòng, chống mại dâm.

Chương V: Khen thưởng và khiếu nại, tố cáo

Gồm 2 điều (Điều 38 và Điều 39) quy định về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm; về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI: Điều khoản thi hành

Gồm 2 điều (Điều 40 và Điều 41) quy định về hiệu lực của Pháp lệnh, bãi bỏ những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này. Đồng thời, giao trách nhiệm cho Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh.

3.2. Hệ thống văn bản hỗ trợ người mại dâm

Ngoài ra còn có một số văn bản pháp luật của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, một số điều của Bộ Luật Hình sự, pháp luật xử lý vi phạm hành chính, pháp luật phòng chống bạo lực gia đình. Tổng hợp hệ thống văn bản hỗ trợ người mại dâm để cập đến các nội dung như sau:

Hệ thống văn bản liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm

- Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật.
- Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2007
- Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 3/2/1999 về chứng minh nhân dân.
- Nghị định số 06/2012 ngày 2/2/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân, gia đình và chứng thực.
- Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.
- Thông tư số 03/2010/TTLB-BYT-BCA ngày 20/1/2010 hướng dẫn việc cấp phát, quản lý, sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận CD tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm hại trong dự phòng lây nhiễm HIV
- Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.
- Nghị định số 62/2012/NĐ-CP quy định căn cứ xác định nạn nhân của mua bán người và bảo vệ an toàn cho nạn nhân và người thân thích của họ.
- Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người.

Hệ thống văn bản liên quan về hỗ trợ vay vốn, học nghề, tạo việc làm cho người bán dâm

- Quyết định số 15/2008/QĐ/TTg ngày 23/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ/TTg ngày 5/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm.
- Thông tư liên tịch số 10/2012 – TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 19/1/2012 Hướng dẫn thi hành và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015.
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.
- Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 29/9/2013 hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013 ngày 11/1/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người.
- Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 12/8/2010 hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ại trung tâm quản lý sau cai.
- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cho vay ưu đãi lãi suất đối với hộ nghèo tại 61 huyện nghèo.
- Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24/2/2012 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và tại cộng đồng.

3.3. Các chương trình Quốc Gia phòng chống mại dâm

Các chương trình hành động, phòng chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 – 2005; Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm giai đoạn 2006 – 2010; Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 – 2015 (Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10/5/2011).

4. CÁC MÔ HÌNH DỊCH VỤ TRỢ GIÚP NGƯỜI MẠI DÂM

4.1 Mô hình phòng, chống mại dâm tại xã, phường, thị trấn

Mô hình được thực hiện tương đối rộng rãi tại nhiều địa phương. Số lượng lớn các xã, phường thường được gọi là câu lạc bộ phòng chống mại dâm. Mô hình do ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện. Chủ nhiệm câu lạc bộ do hội phụ nữ hoặc phó chủ tịch UBND cấp xã phụ trách văn xã thực hiện. Các thành viên của CLB là đại diện của các ban ngành đoàn thể: công an, Lao động thương binh xã hội, y tế, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... Hội viên câu lạc bộ là cán bộ các ban ngành đoàn thể và nhóm người có nguy cơ cao bán dâm, người bán dâm hoàn lương, chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

Các hoạt động chủ yếu của mô hình:

- Truyền thông, giáo dục pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến phòng chống mại dâm. Hình thức truyền thông qua các buổi sinh hoạt câu lạc bộ và các lồng ghép trong các cuộc họp dân cư, truyền thanh hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn và lồng ghép với các phong trào của các tổ chức đoàn thể.
- Tăng cường quản lý địa bàn thông qua kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý hành chính đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ như quán Karaoke, nhà nghỉ, khách sạn...
- Sinh hoạt các câu lạc bộ đồng đẳng để truyền thông về các quy định của pháp luật và chính sách liên quan đến phòng, chống mại dâm.
- Hỗ trợ, giúp đỡ người mại dâm hòa nhập cộng đồng thông qua tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề, vay vốn tạo việc làm

4.2 Mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người mại dâm

Về tổ chức mô hình do UBND cấp xã thực hiện và do hội phụ nữ cấp xã triển khai.

Cơ quan quản lý hỗ trợ là Sở lao động thương binh và xã hội (chi cục phòng chống tệ nạn xã hội)

Hoạt động của mô hình là tập trung giúp đỡ người mại dâm hòa nhập cộng đồng thông qua truyền thông, giáo dục, tư vấn cá nhân, gặp gỡ thăm hỏi đồng viên, hỗ trợ vay vốn, tìm việc làm..

4.3 Mô hình hỗ trợ giảm hại về sức khỏe

Mô hình được triển khai chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn có hoạt động mại dâm phức tạp. Nguồn kinh phí triển khai chủ yếu do các tổ chức NGO trong nước thông qua các đối tác là trung tâm phòng chống HIV/AIDS các tỉnh.

Cơ cấu tổ chức và quản lý mô hình hoạt động thông qua các giáo dục viên đồng đẳng và các đồng đẳng viên.

Hoạt động của mô hình tập trung cho can thiệp giảm hại về sức khỏe liên quan đến HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Đồng đẳng viên có nhiệm vụ tiếp cận người mại dâm để truyền thông, tham vấn phòng ngừa HIV, trong đó có kỹ năng sử dụng bao cao su, cung cấp chất bôi trơn, vận động xét nghiệm, giới thiệu và chuyển gửi dịch vụ...

4.4 Mô hình nhóm tự lực của người mại dâm

Cán bộ CTXH xã, phường còn là đầu mối lập kế hoạch, vận động sự ủng hộ của chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể... ủng hộ triển khai các nhóm tự lực của người mại dâm: mái ấm, ngôi nhà Bình yên, các Câu lạc bộ đồng đẳng. Với hoạt động của các nhóm đồng đẳng chăm sóc, hỗ trợ, truyền thông, vận động và triển khai các dịch vụ giảm hại hỗ trợ người mại dâm một cách hiệu quả nhất.

Mô hình nhóm tự lực do những người mại dâm đã hoàn lương hoặc đã giảm cơ bản việc bán dâm hình thành nên dưới sự bảo trợ của các tổ chức NGO. Cơ cấu tổ chức nhóm gồm ban điều hành gồm nhóm trưởng, nhóm phó, kế toán nhóm và các thành viên nòng cốt.

Các hoạt động tiếp cận cộng đồng chủ yếu là truyền thông, tư vấn về phòng ngừa HIV. Trong đó có kỹ năng sử dụng bao cao su, cung cấp chất bôi trơn, vận động xét nghiệm, giới thiệu và chuyển gửi dịch vụ. Tiếp cận cộng đồng cộng đồng và lịch sinh hoạt của câu lạc bộ chủ yếu tại nơi làm việc của người mại dâm: quán cà phê, công viên...

5. VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ CÔNG TÁC XÃ HỘI TUYẾN XÃ, PHƯỜNG TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI MẠI DÂM

5.1. Vai trò của cán bộ công tác xã hội tuyến xã, phường trong hỗ trợ người mại dâm

- Nhằm được diễn biến hoạt động mại dâm trên địa bàn và hồ sơ người tham gia hoạt động mại dâm.
- Tiếp cận, tham vấn, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho người mại dâm
- Kết nối, chuyển gửi dịch vụ hỗ trợ người mại dâm
- Truyền thông, vận động chính sách, huy động nguồn lực hỗ trợ người mại dâm

5.2. Nhiệm vụ của cán bộ công tác xã hội tuyến xã, phường trong hỗ trợ người mại dâm

- Tham gia vào các hoạt động theo dõi, quản lý hoạt động mại dâm tại địa bàn phụ trách và báo cáo lên cấp có thẩm quyền khi được giao.
- Triển khai tiếp cận, cung cấp dịch vụ tư vấn, tham vấn cho người mại dâm tại địa bàn mình quản lý giúp cho người mại dâm có kiến thức về chăm sóc sức khỏe, thay đổi nhận thức về hoạt động mại dâm, quyết tâm thay đổi để có cuộc sống ổn định, an toàn.
- Tìm kiếm, kết nối và chuyển gửi người mại dâm đến các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, đặc biệt là các dịch vụ về y tế (khám chữa bệnh, thực hiện các xét nghiệm, điều trị ARV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, v.v.) các hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm, v.v.
- Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của bản thân người mại dâm, gia đình người mại dâm;
- Tổ chức và triển khai các hoạt động truyền thông giảm kỳ thị, thay đổi nhận thức về phòng ngừa mại dâm tới toàn cộng đồng.
- Triển khai hoạt động can thiệp giảm hại cho người mại dâm và cộng đồng như phát bao cao su, bơm kim tiêm, v.v.
- Tổ chức, hỗ trợ triển khai hoạt động nhóm đồng đẳng cho người mại dâm trên địa bàn giúp họ có môi trường sinh hoạt lành mạnh, hỗ trợ lẫn nhau cùng thay đổi tích cực.
- Thực hiện tốt nhất việc lồng ghép các nội dung, phòng chống mại dâm vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, các phòng trào, các cuộc vận động quần chúng phòng chống mại dâm; phòng chống ma túy; lồng ghép phòng chống mại dâm với phòng lây nhiễm HIV/AIDS.

BÀI

KỠ THỊ VỚI NGƯỜI MẠI DÂM VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP GIẢM KỠ THỊ

1. KHÁI NIỆM KỠ THỊ VỚI NGƯỜI MẠI DÂM

1.1 Khái niệm kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm

Khái niệm kỳ thị: Kỳ thị với người mại dâm là tin rằng người mại dâm ở vị trí thấp kém hơn những người “bình thường” khác và họ làm những việc xấu xa trái với đạo đức và trái với chuẩn mực xã hội (quan hệ tình dục với nhiều người, kiếm sống bằng thân thể của mình, phá hoại hạnh phúc gia đình người khác....)

Khái niệm tự kỳ thị: Người mại dâm tự mình có thái độ không chấp nhận bản thân, hoặc áp đặt cách nhìn tiêu cực đối với chính bản thân mình, tự tách mình ra khỏi cộng đồng, tự căm ghét xấu hổ phê phán bản thân mình.

Phân biệt đối xử với người mại dâm: lên án và sỉ nhục những người mại dâm về hành vi bị coi là phá hoại chuẩn mực xã hội. Cô lập và chối bỏ người mại dâm. Xa lánh bạn bè và gia đình của người mại dâm cũng bị kỳ thị vì quan hệ của họ với người mại dâm...

1.2 Biểu hiện của tự kỳ thị và kỳ thị với người mại dâm

Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm diễn ra trong nhiều bối cảnh khác nhau của cuộc sống; trong gia đình, ngoài cộng đồng, tại cơ sở y tế và tại nơi làm việc của họ. Có rất ít nơi mà người mại dâm cảm thấy an toàn.

- Trong gia đình, người mại dâm thường bị các thành viên trong gia đình lên án, chỉ mắng và sỉ nhục vì đã phá hoại danh dự của gia đình và dòng họ. Người mại dâm bị cô lập và bị từ mặt (không chấp nhận là con em trong gia đình) bị đuổi ra khỏi nhà, không cho tham dự việc gia đình. Khi người mại dâm bị ốm, không ai trong gia đình chăm sóc

và hỏi han. Gia đình muốn bảo vệ danh dự của họ bằng cách giấu việc có con em làm mại dâm với láng giềng

- Trong cộng đồng thường tỏ ra coi thường và tránh xa khi nhìn thấy người mại dâm trên đường, gọi người mại dâm bằng những ngôn từ miệt thị. Chỉ trích, bàn tán, nói xấu, lên án và nhìn họ với ánh mắt căm ghét.
- Người mại dâm thường bị lên án đi phá hoại hạnh phúc gia đình, coi họ như những mầm bệnh và là nguyên nhân khiến đàn ông đi ngoại tình và chơi bời, là nguyên nhân làm băng hoại đạo đức xã hội.
- Tại một số cơ sở y tế người mại dâm có thể gặp phải sự kỳ thị: Không khám xét đúng quy định, điều trị không thân thiện. Các nhân viên y tế có thể sử dụng ngôn từ mang tính phán xét và trách mắng, bình phẩm mang tính phán xét. Nhân viên y tế có thể tò mò về đời sống tình dục của người mại dâm hơn là điều trị bệnh cho họ. Vi phạm các nguyên tắc bảo mật thông tin về người bệnh. Người mại dâm cũng có thể bị từ chối cung cấp các dịch vụ: Tư vấn, chẩn đoán, chăm sóc và điều trị.
- Khách mua dâm với tâm lý: “mất tiền mua dâm thì dâm cho thùng” vì vậy họ cư xử với người mại dâm như một món hàng, như nô lệ. Họ có thể lăng mạ, sỉ nhục người mại dâm, gọi họ bằng những ngôn từ xúc phạm, có thái độ khinh rẻ, bạo lực, bóc lột, quyt tiền...
- Các chủ chứa cũng coi người mại dâm chỉ là công cụ kiếm tiền. Họ luôn có tâm thế bắt người mại dâm phải tiếp khách liên tục, thậm chí tiếp khách mà không được trả tiền. Khi người mại dâm kiệt sức hoặc mang thai, họ thường bị những người này đuổi khỏi nơi ở, nơi làm việc. Nhiều chủ chứa còn ép buộc người mại dâm dùng ma túy để giữ chân hoặc để người mại dâm phải phục tùng họ.

1.3 Nguyên nhân của kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm

Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm bắt nguồn từ định kiến giới với tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, đàn ông có quyền “năm thê bảy thiếp” nên việc đàn ông liên quan đến mại dâm ít bị lên án hơn phụ nữ.

Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm xuất phát từ việc xã hội Việt Nam luôn coi trọng gia đình, gia đình là trung tâm xã hội Việt Nam. Những hành vi gây tổn hại đến gia đình thường không nhận được sự khoan dung. Vì vậy, mại dâm nói chung và người làm công việc mại dâm bị lên án nặng nề, vì bị coi là phá hủy hạnh phúc gia đình.

Nguyên nhân tiếp theo dẫn tới sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm là do quan niệm của xã hội đánh giá về chuẩn mực xã hội. Việt Nam, là một quốc gia chịu ảnh hưởng đậm nét nền văn hóa Á Đông, mọi hành vi quan hệ tình dục ngoài hôn nhân bị lên án. Do vậy, hành vi mại dâm đương nhiên bị xã hội Việt Nam phê phán và người mại dâm phải chấp nhận sự định kiến của xã hội.

Nguyên nhân dẫn tới sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm cũng một phần do hình thức bề ngoài của người mại dâm. Vì liên quan đến việc coi quan hệ tình dục là một loại hình dịch vụ, cần thu hút nhu cầu tình dục của người khác nên phần lớn người mại dâm có phong cách ăn mặc và cách trang điểm hở hang, không đúng đắn, không phù hợp với môi trường xã hội nhằm thu hút khách hàng mua dâm nên dễ bị cộng đồng phán xét, định kiến.

Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm, một phần do cách hiểu của cộng đồng luôn coi mại dâm là tội phạm cần loại bỏ ra khỏi đời sống cộng đồng. Thực tế, pháp lệnh mại dâm năm 2003 đã chỉ rõ mại dâm không phải là tội phạm, mà là đối tượng được điều trị y tế và phục hồi chức năng, được hỗ trợ dạy nghề và chăm sóc sức khỏe để có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

1.4 Hậu quả của kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm

Do bị kỳ thị và phân biệt đối xử nên phần lớn người mại dâm chấp nhận sự lên án của xã hội, dẫn tới tự cô lập bản thân, buông xuôi, không sử dụng các dịch vụ xã hội, gặp những rào cản trong việc tiếp cận đến các dịch vụ can thiệp giảm hại.

Người mại dâm bị ảnh hưởng nặng nề trước sự kỳ thị và phân biệt đối xử nên thường có tâm lý e ngại, rụt rè, khó khăn...khi tiếp cận các thông tin và dịch vụ về y tế và các trợ giúp xã hội khác.

Kỳ thị và phân biệt đối xử từ gia đình, cộng đồng xã hội có thể là nguyên nhân khiến người mại dâm dần sâu hơn vào con đường mại dâm và ma túy. Họ luôn cảm thấy xấu hổ, cô đơn và tội lỗi, trở nên bất cần, muốn trả thù đời, sử dụng ma túy, tự kỳ thị, không muốn thay đổi cuộc đời.

Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm đã là một nhân tố quan trọng làm gia tăng nguy cơ nhiễm HIV trong những người làm mại dâm (ISDS, 2011) và làm cho đại dịch này đi vào bí mật.

Sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng có thể là nguyên nhân xô đẩy một số người dần sâu vào con đường mại dâm: Người mại dâm thường bị nhìn nhận là những người hư hỏng, ham vật chất thích hưởng thụ, bị coi rẻ...Cho dù họ có cải tạo tốt, đã hoàn lương nhưng vẫn khó khăn để được cộng đồng xã hội chấp nhận như người bình thường khác, khó khăn trong tiếp cận việc làm, y tế...Điều đó đã làm họ khó hòa nhập và có thể không có cơ hội bộc lộ bản thân và phát triển.

Hoạt động mại dâm hiện đang bị coi là phạm pháp, vì vậy, phần đông người mại dâm không dám kiếm tìm sự trợ giúp của pháp luật trong những trường hợp bị ngược đãi, áp bức và bắt công(chủ chứa ăn chặn tiền, bị bạo hành, bị cướp bóc...). Tâm lý sợ bị công an bắt, tâm lý mặc cảm tội lỗi từ chính việc làm của mình là rào cản khiến người mại dâm không dám tìm đến sự trợ giúp của pháp luật khi cần thiết.

Tâm lý bị kỳ thị và tự kỳ thị làm cho người mại dâm không dám công khai danh tính, không dám tiếp cận dịch vụ các trợ giúp xã hội khác: Tham vấn tâm lý, tham vấn khủng hoảng, dịch vụ hỗ trợ dạy nghề và tìm kiếm việc làm.

1.5 Các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm tại xã/ phường

Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, truyền thông giảm kỳ thị cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng dân cư.

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp xã/ phường về trợ giúp người mại dâm, đặc biệt là tiếp cận với những kinh nghiệm khác nhau trong việc hỗ trợ nhóm người mại dâm hòa nhập cộng đồng.

Thực hiện hoạt động phòng ngừa và giảm hại, giảm phân biệt đối xử.

Hỗ trợ người mại dâm phát triển các hoạt động sinh kế khác một cách hiệu quả chính quyền cần tăng cường giúp đỡ họ học nghề và nâng cao khả năng tiếp cận vay vốn, tái hòa nhập cộng đồng.

Kết nối các dịch vụ cho người mại dâm được dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ can thiệp dự phòng lây truyền và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Cung cấp một số dịch vụ xã hội cho nhóm hoạt động mại dâm như cung cấp thông tin, nâng cao hiểu biết để giảm hại và nâng cao kiến thức về pháp luật, kiến thức về chăm sóc sức khỏe thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, các nhóm đồng đẳng... Tăng cường cho người mại dâm kỹ năng ứng phó với sự kỳ thị của cộng đồng...

2. TRUYỀN THÔNG GIẢM KỶ THỊ VÀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI MẠI DÂM

2.1 Khái niệm truyền thông giảm kỳ thị

Truyền thông giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm là một quá trình chia sẻ thông tin, kiến thức, thái độ, tình cảm và kỹ năng liên quan đến vấn đề mại dâm nhằm tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau giữa bên truyền và bên nhận thông tin để dẫn tới những sự thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành động đối với người mại dâm.

2.2 Mục đích của truyền thông giảm kỳ thị

Nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về các vấn đề liên quan đến mại dâm và tác hại của sự kỳ thị và phân biệt đối xử đến người mại dâm sự phát triển kinh tế xã hội.

Nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của cộng đồng xã hội trong việc phòng chống mại dâm; hỗ trợ người mại dâm nâng cao nhận thức tiếp cận các dịch vụ trợ giúp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV và tái hòa nhập cộng đồng.

2.3 Đối tượng truyền thông

Đối tượng truyền thông có thể là những cá nhân, nhóm xã hội khác nhau: Nhóm người mại dâm, gia đình người mại dâm, trường học, cộng đồng dân cư, đại diện các tổ chức, các ban ngành, đoàn thể...

2.4 Nội dung truyền thông giảm kỳ thị với người mại dâm

Cung cấp thông tin tổng quan về tình hình mại dâm trên thế giới, trong khu vực và tại địa phương; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành...

Cung cấp thông tin liên quan đến hậu quả từ sự kỳ thị và phân biệt đối xử mà người mại dâm đang phải đối mặt.

Nâng cao ý thức trách nhiệm và của các cá nhân, các tổ chức xã hội trong việc phòng chống mại dâm và trợ giúp người mại dâm tiếp cận dịch vụ trợ giúp để tái hòa nhập xã hội.

2.5. Quy trình thực hiện truyền thông giảm kỳ thị

2.5.1. Tiếp cận và thu hút nhóm đối tượng

Đối tượng tiếp cận trong truyền thông giảm kỳ thị trước hết phải kể đến người dân trong cộng đồng, chính quyền địa phương chính là đối tượng cần tiếp cận để tham gia vào các hoạt động truyền thông.

Việc tiếp cận thu hút nhóm đối tượng ở đây phải kể đến sự tham gia của chính người bán dâm. Sự tham gia của họ giúp các hoạt động truyền thông được lan truyền hiệu quả và gây ấn tượng mạnh mẽ.

Để triển khai hoạt động truyền thông giảm kỳ thị cần xác định các bên tham gia là ai? Đối tượng đích mà truyền thông hướng tới là gì?

2.5.2. Xác định các bên tham gia

Truyền thông giảm kỳ thị với người bán dâm hướng đến tất cả các cấp, các ngành, các lứa tuổi, tầng lớp trong cộng đồng dân cư. Việc truyền thông giảm kỳ thị không thể bỏ qua người bán dâm (nhóm đối tượng chính), cộng đồng, chính quyền địa phương, đoàn thể, thân nhân...(nhóm thứ cấp).

2.5.3. Đánh giá nhu cầu truyền thông giảm kỳ thị với người mại dâm

Trước khi thực hiện truyền thông trong cộng đồng cần có đánh giá nhu cầu của cộng đồng thông qua các bước sau:

Bước 1: Đánh giá nhận thức, thái độ của người dân về vấn đề mại dâm tại cộng đồng. Những mong muốn của cộng đồng về vấn đề mại dâm

Bước 2: Đánh giá thực trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người mại dâm tại cộng đồng

Bước 3: xác định nguyên nhân kỳ thị người mại dâm trong cộng đồng để có những bước can thiệp phù hợp

Bước 4: Nhận diện các yếu tố khách quan có thể ảnh hưởng đến quá trình truyền thông (ví dụ các yếu tố tôn giáo, luật pháp, điều kiện tự nhiên, khí hậu...)

Bước 5: Lựa chọn phương thức truyền thông phù hợp với điều kiện của tổ chức thực hiện dự án cũng như sở thích và mối quan tâm của người dân trong cộng đồng về truyền thông.

2.5.4. Các hoạt động cụ thể trong truyền thông giảm kỳ thị với người mại dâm

- *Cung cấp thông tin cho cộng đồng:* Nhiệm vụ đầu tiên trong truyền thông giảm kỳ thị nhằm nâng cao hiểu biết về vấn đề mại dâm đó là cung cấp thông tin, kiến thức nền tảng về người mại dâm, các vấn đề liên quan đến mại dâm (cuộc sống của người bán dâm; các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người mại dâm; tác hại của kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm...) để cộng đồng có cái nhìn chính xác, đầy đủ về người mại dâm. Trên cơ sở đó giúp mọi người không có thái độ, hành động vô tình hoặc cố ý gây tổn thương cho người mại dâm đồng thời có những sáng kiến hỗ trợ họ hòa nhập cộng đồng và giảm hại.

- *Thay đổi nhận thức:* cùng với cung cấp thông tin công tác truyền thông giảm kỳ thị công định hướng nhận thức cho cán bộ, nhân dân xây dựng thái độ đúng đắn với người mại dâm; hình thành nhận thức, thái độ tôn trọng quyền của người bán dâm; có hành động đúng đắn trong hỗ trợ người mại dâm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

2.6. Một số hình thức truyền thông giảm kỳ thị với người mại dâm

2.6.1. Truyền thông đại chúng qua hệ thống truyền thanh xã/phường

Hệ thống truyền thanh Xã/ Phường đóng vai trò quan trọng trong truyền thông tin tại cộng đồng dân cư, đặc biệt các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Do vậy, truyền thông giảm kỳ thị đối với người mại dâm cần tận dụng nguồn thông tin này. Việc sử dụng hệ thống truyền thanh xã, phường có vị trí quan trọng trong tuyên truyền chủ trương các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước với người mại dâm đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin củng cố những chuẩn mực xã hội. Phương tiện truyền thanh xã, phường góp phần giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm.

Mục tiêu của truyền thông giảm kỳ thị quanh hệ thống truyền thanh xã, phường là giúp các tầng lớp nhân dân nắm được việc tuân thủ luật pháp có liên quan đến mại dâm; thông tin về chủ trương, chính sách và các hoạt động của nhà nước có liên quan đến mại dâm; thông tin về thực trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người mại dâm. Nhấn mạnh hậu quả của kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm đến việc triển khai các chính sách kinh tế, an ninh quốc phòng...

2.6.2. Truyền thông giảm kỳ thị thông qua hội thảo, tập huấn, các cuộc họp dân cư

Một trong những biện pháp tốt nhất để thay đổi thái độ, hành vi của các cấp lãnh đạo và toàn thể người dân trong cộng đồng là hội thảo nâng cao nhận thức.

Mục tiêu của hội thảo nâng cao nhận thức giúp các thành viên tham dự:

- Tăng thêm hiểu biết về người mại dâm cũng như sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người mại dâm
- Cung cấp các kỹ năng hoạt động nhằm xóa bỏ kỳ thị và phân biệt đối xử cũng như quyền của người mại dâm.
- Thúc đẩy các sáng kiến và chiến lược giúp người mại dâm đối phó với sự kỳ thị và phân biệt đối xử
- Khuyến khích các sáng kiến và hành động hỗ trợ người mại dâm sống, làm việc, hòa nhập cộng đồng.

2.7. Một số kỹ thuật truyền thông giảm kỳ thị với người mại dâm

Việc lựa chọn hoạt động và kỹ thuật truyền thông giảm kỳ thị phụ thuộc nhiều vào nội dung và “nhóm đích” của hoạt động truyền thông. Nhóm đích có thể là các cấp quản lý, cộng đồng dân cư, gia đình người mại dâm. Bản thân người bán dâm, những người cung cấp dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục, dịch vụ công cộng...).

Một số kỹ thuật truyền thông giảm kỳ thị thường được sử dụng: tuyên truyền trực tiếp tới từng nhà dân; sử dụng tờ rơi; sử dụng pano, áp phích; tổ chức các cuộc thi về nội dung và chủ đề mại dâm; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; các hoạt động hội chợ, triển lãm dành cho người mại dâm...

BÀI HỖ TRỢ TÂM LÝ CHO NGƯỜI MẠI DÂM

1. CÁC VẤN ĐỀ VỀ TÂM LÝ CỦA NGƯỜI MẠI DÂM

Hoạt động mại dâm bị coi là hoạt động vi phạm pháp luật vì vậy họ không chỉ bị người đời khinh rẻ, bị xã hội lên án mà bản thân người mại dâm cũng gặp không ít những khó khăn với các vấn đề: Sự khủng hoảng tâm lý (kỳ thị, mặc cảm, căng thẳng, nợ nần, nghèo đói...), sự tổn thương về sức khỏe thể chất (nhiễm HIV, các bệnh lây truyền qua đường tình dục) và nhiều yếu tố khác (bị bạo hành, bị làm dụng buôn bán, bị bóc lột...)

Thực tế, nhiều người mại dâm luôn bị khủng hoảng tâm lý với những nỗi sợ: Sợ bạo hành tình dục, sợ bị đánh đập, cướp bóc, quấy rối... Người mại dâm chỉ là công cụ thỏa mãn nhu cầu dục vọng của nhiều loại người trong đó có những khách mua dâm bị bệnh lệch lạc về tình dục do sử dụng chất kích thích (rượu, bia, ma túy...) hoặc mắc bệnh "bạo dâm"...nên khi quan hệ phải dùng những biện pháp mạnh như đánh, đập, véo và chỉ sung mãn khi thấy người tình của mình đau đớn.

Khách mua dâm không sẵn sàng sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục làm cho người mại dâm luôn đối mặt với nỗi sợ hãi bị nhiễm bệnh lây truyền tình dục trong đó có lây nhiễm HIV và nhiều bệnh xã hội khác. Thực tế, 100% người mại dâm mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục...

Với những người phải tham gia hoạt động mại dâm cưỡng bức thì việc bị chủ chứa, ma cô đánh đập, khống chế là điều luôn gặp phải. Rất nhiều người khi chống cự không bán dâm thì bị chủ chứa đánh tới thừa sống thiếu chết, đánh không thương tiếc để làm gương cho người khác vì có hành vi chống đối hay muốn bỏ trốn, đánh xong thì nhốt, bỏ đói cho tới lúc nào chấp nhận làm theo yêu cầu của chúng.

Nguy cơ tiếp theo mà người mại dâm thường phải đối mặt đó chính là bị khách quỵt tiền, bị cướp và bị giết. Có những khách mua dâm khi thỏa mãn nhu cầu của bản thân lại không muốn trả tiền hoặc không có tiền để trả nên tìm mọi cách để quỵt tiền. Thậm chí khách mua dâm là những người nghiện ma túy, đối tượng phạm pháp...sẵn sàng trấn lột, cướp của và giết chết người mại dâm.

Với người mại dâm, việc kiếm tiền tương đối dễ dàng và luôn hoạt động trong môi trường nhạy cảm nên họ dễ bị lôi kéo vào các cuộc ăn chơi vô độ trong đó có rượu, ma túy. Mặt khác, sau một thời gian hoạt động mại dâm, sức khỏe không bảo đảm họ sẵn sàng sử dụng ma túy để có thể tiếp tục tiếp khách. Tỷ lệ không nhỏ người mại dâm thuộc diện 3 trong 1 (làm mại dâm, nghiện ma túy, nhiễm HIV).

Hiện nay, hoạt động mại dâm chưa được coi là hợp pháp nên đa số người mại dâm luôn lo sợ bị bắt, bị phạt khi phải đối diện với công an. Chính điều này cũng là rào cản họ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế, các dịch vụ can thiệp giảm hại và các dịch vụ trợ giúp xã hội khi gặp khó khăn. Vai trò của cán bộ xã, phường hỗ trợ người mại dâm khi gặp khó khăn về tâm lý là tham vấn tâm lý và can thiệp xử lý khủng hoảng.

2. HOẠT ĐỘNG THAM VẤN TÂM LÝ CHO NGƯỜI MẠI DÂM

2.1. Khái niệm tham vấn tâm lý cho người mại dâm

Tham vấn tâm lý là quan tâm đến các vấn đề người mại dâm đang gặp phải về mặt tinh thần nhằm giúp đỡ họ cải thiện trạng thái tinh thần của mình để suy nghĩ, tình cảm, giải đáp băn khoăn, lo lắng, hỗ trợ thông tin, từ đó họ có thể có hành vi ứng xử phù hợp với các sự kiện, hoàn cảnh xảy ra xung quanh cuộc sống của mình trong các hoạt động giảm hại do bán dâm và hòa nhập cộng đồng.

Như vậy có thể hiểu: tham vấn tâm lý cho người mại dâm là quá trình nhân viên CTXH sử dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn và thái độ nghề nghiệp để thiết lập mối quan hệ tương tác tích cực với thân chủ nhằm giúp họ nhận thức được hoàn cảnh vấn đề để thay đổi cảm xúc, hành vi và tìm kiếm giải pháp có vấn đề của mình.

2.2. Mục đích tham vấn tâm lý cho người mại dâm

Tham vấn tâm lý cho người mại dâm nhằm nâng cao đời sống tinh thần, giảm bớt các rủi ro, tăng cường các cơ hội cho giảm hại và hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm, góp phần giảm hại từ hoạt động mại dâm.

2.3. Hình thức

Hình thức tham vấn tâm lý chủ yếu cho người mại dâm là tham vấn cá nhân và tham vấn nhóm. Ngoài ra còn sử dụng một số hình thức khác sinh hoạt nhóm đồng đẳng, tham vấn qua thư, điện thoại...

2.4. Nội dung tham vấn tâm lý cho người mại dâm

Người mại dâm thường gặp phải nhiều khó khăn về tâm lý, các vấn đề liên quan đến quan hệ và thông tin tiếp cận các dịch vụ trợ giúp. Hỗ trợ tâm lý cho người mại dâm cần tập trung vào các nội dung sau:

Tham vấn về các vấn đề liên quan đến khó khăn tâm lý và xử lý khủng hoảng.

Tham vấn cung cấp thông tin: nguy cơ lây nhiễm HIV và các nhiễm trùng qua đường tình dục khi quan hệ tình dục không an toàn; nguy cơ lây nhiễm HIV khi người mại dâm có sử dụng ma túy, đặc biệt sử dụng ma túy qua đường tiêm chích. Các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV qua đường tình dục và tiêm chích ma túy: Kỹ năng sử dụng bao cao su; kỹ năng dùng bơm kim tiêm an toàn...

Cung cấp thông tin về các hoạt động giảm hại tại địa phương. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và các mạng lưới hỗ trợ người mại dâm hiện có...

2.5. Quy trình tham vấn cá nhân cho người mại dâm

Bước 1: Tiếp cận và thiết lập quan hệ với người mại dâm

- Làm quen, giới thiệu tên và vị trí trong tổ chức hỗ trợ
- Giải thích về tính bảo mật, an toàn của thông tin
- Thông tin về thời gian ham vấn
- Giải thích mục đích buổi tham vấn

Bước 2: Đánh giá nhu cầu và xác định vấn đề người mại dâm đang gặp phải

- Đánh giá các vấn đề liên quan đến sức khỏe và tâm lý xã hội của người mại dâm
- Đánh giá các vấn đề liên quan và nhu cầu tâm lý xã hội của người mại dâm

Bước 3: Giúp người mại dâm lựa chọn giải pháp và xây dựng kế hoạch thực hiện

- Giúp người mại dâm đánh giá nguồn lực hỗ trợ
- Giúp người mại dâm xác định các giải pháp và lựa chọn giải pháp thích hợp với khả năng của họ

Bước 4: Hỗ trợ thực hiện kế hoạch

- Hỗ trợ người mại dâm thực hiện kế hoạch thông qua cung cấp kết nối dịch vụ.
- Theo dõi việc thực hiện, sử dụng các kỹ năng tư vấn như công cụ thúc đẩy người mại dâm thực hiện kế hoạch đã đặt ra

Bước 5: Rà soát và đề xuất biện pháp tiếp theo

Thực hiện việc rà soát trong suốt quá trình thực hiện và sau khi hoàn thành từng hoạt động nhỏ để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, tránh lãng phí thời gian, tiền bạc và gây mất lòng tin ở người mại dâm.

2.6. Một số chú ý khi tham vấn cho người mại dâm

Để quá trình tham vấn cho người mại dâm đạt hiệu quả, cán bộ CTXH cần chú ý những điều sau:

- Tránh nhận xét hay lên án người mại dâm

- Tránh khuyên người mại dâm từ bỏ hoạt động mại dâm
- Tránh khai thác quá nhiều vào đời tư của người mại dâm
- Hạn chế hỏi về “nguyên nhân” dẫn đến việc tham gia hoạt động mại dâm
- Chia sẻ, tạo niềm tin giúp họ chọn lựa sự thay đổi hành vi theo hướng tích cực
- Cung cấp các thông tin dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chính xác.

3. HOẠT ĐỘNG CAN THIỆP XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG CHO NGƯỜI MẠI DÂM

Khủng hoảng là trạng thái sốc tinh thần do một sự kiện hoặc một chuỗi những sự kiện bất thường gây ra những ảnh hưởng tiêu cực trầm trọng tới người mại dâm. Trong tình trạng này người mại dâm thường cảm thấy mất cân bằng, căng thẳng và giảm sút các hoạt động, chức năng vốn có.

Can thiệp khủng hoảng cho người mại dâm là một quá trình chữa trị, hỗ trợ họ có thể đương đầu với khủng hoảng một cách có hiệu quả và phục hồi các chức năng sinh- tâm lý đã bị tổn thương.

Trong quá trình khủng hoảng hay ngay sau cơn khủng hoảng, người mại dâm thường có xu hướng bất cần, liều lĩnh, hoảng sợ, không nơi nương tựa và dễ bị tổn thương. Sự có mặt của nhân viên CXH thể hiện sự sẵn sàng, hỗ trợ và sẵn sàng giúp đỡ sẽ có giá trị rất lớn và có thể giúp họ trở lại trạng thái bình thường một cách nhanh hơn rất nhiều.

Như vậy can thiệp khủng hoảng giúp người mại dâm trải qua khủng hoảng là giúp họ nhận thức được điều gì đang và sẽ xảy ra, ghi nhận ảnh hưởng của những sự kiện này và học cách thức mới hoặc có hiệu quả hơn để đương đầu với những khó khăn sắp xảy ra.

Một số dấu hiệu nhận biết người mại dâm đang bị khủng hoảng

** Dấu hiệu thể chất và sức khỏe:* Cơ bắp bị run hoặc bị co giật; Chóng mặt, khó thở hoặc bị ngất xỉu; Đau cổ và đau lưng; Ngủ nhiều hoặc ngủ ít hơn bình thường; Tim đập nhanh; Khó tập trung, mất trí nhớ hoặc khó giải quyết công việc hàng ngày; Suy nhược cơ thể, lo âu

**Dấu hiệu về mặt cảm xúc*

Trong cơn khủng hoảng, cảm xúc có thể dâng cao đột ngột gây ra tình trạng mất cân bằng giữa lý trí và cảm xúc. Tại thời điểm đó người mại dâm có thể có những cách phản ứng kỳ lạ, khó hiểu, đôi khi có vẻ điên rồ. Những phản ứng trong giai đoạn khủng hoảng có thể hoàn toàn trái ngược hoặc vượt xa với xu hướng bình thường của họ.

** Dấu hiệu về mặt suy nghĩ*

Những người mại dâm trải qua khủng hoảng có thể trở nên lẫn lộn và suy nghĩ hỗn độn, họ gặp rất nhiều khó khăn và thường suy nghĩ theo một hệ quả logic chủ quan. Đối tượng có thể đi từ ý kiến này sang ý kiến khác một cách lộn xộn, tạo sự giao tiếp rất khó kết nối. Đối tượng có thể cảm thấy mơ hồ, hoang mang, không chắc chắn

** Dấu hiệu hành vi:* Giảm dần việc thực hiện các chức năng; Xu hướng trở nên kích động trong các hành vi ứng xử; Xu hướng trở lên thờ ơ, vô cảm; Hành vi thể hiện sự phụ thuộc; Hành vi hủy hoại bản thân hoặc làm tổn thương người khác

Một số chú ý khi can thiệp khủng hoảng cho người mại dâm:

- Can thiệp đúng lúc
- Luôn sẵn sàng
- Luôn giúp đỡ
- Đảm bảo với khách hàng đây chỉ là giai đoạn tạm thời
- Giúp khách hàng tìm ra cách giải quyết vấn đề

Các kỹ năng cần có trong can thiệp khủng hoảng:

Có kỹ năng nhận biết, đánh giá mức độ khủng hoảng của người mại dâm

Đánh giá được nguyên nhân, mức độ nguy hiểm tức thời và dự báo được hành vi tiếp theo của người mại dâm

Có thể chuyển người mại dâm đến một nơi an toàn hơn trong trường hợp bị đe dọa. Biết cách trấn an người mại dâm để họ vượt qua cảm xúc tiêu cực.

Giải thích với người mại dâm rằng những tình cảm, cảm xúc họ đang trải qua là bình thường đối với những tình huống không bình thường đó.

Giúp người mại dâm nhận ra khi nào những hành vi nhất định là không tốt cho họ sau khủng hoảng và hỗ trợ họ thích nghi với các hành vi mới có hiệu quả hơn

Nói chuyện với người mại dâm, là cách thể hiện tốt nhất, họ sẽ có cảm giác an toàn và giảm được căng thẳng khi có người ở bên chia sẻ. Quan tâm đến cảm xúc của người mại dâm

Có thể kết nối để tìm thêm sự hỗ trợ hoặc chuyển gửi dịch vụ hỗ trợ cho người mại dâm.

BÀI

CHĂM SÓC SỨC KHỎE, CHỮA BỆNH, PHÒNG NGỪA CHO NGƯỜI MẠI DÂM



1. CÁC VẤN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE MÀ NGƯỜI MẠI DÂM ĐANG PHẢI ĐỐI MẶT

Mại dâm ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục đặc biệt là phụ nữ làm mại dâm. Bên cạnh việc người mại dâm có thể có các hành vi tình dục không an toàn và có khả năng nhiễm các bệnh như HIV, viêm gan A,B,C, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, mang thai ngoài ý muốn... Một tỷ lệ không nhỏ người mại dâm nghiện ma túy nên sẽ có các hành vi nguy cơ cao lây nhiễm bệnh nhiều loại bệnh. Lối sống và những nguyên nhân khác nhau trong quá trình làm mại dâm dẫn đến sức khỏe thể lực, sức khỏe tinh thần của người mại dâm giảm sút. Việc tham vấn, chuyển gửi dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người mại dâm là hoạt động quan trọng để người mại dâm có hướng điều trị bệnh sớm tránh lây nhiễm cho bạn tình, người thân và khách hàng.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO NGƯỜI MẠI DÂM TẠI CỘNG ĐỒNG

2.1 Các hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ về y tế

2.2.1 Hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh lây truyền qua đường tình dục

Người mại dâm có thể bị nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục hoặc nhiễm HIV vì vậy cần có sự hỗ trợ của cán bộ CTXH trong quá trình tiếp cận các dịch vụ chăm sóc Y tế; khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV, điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Đảm bảo người mại dâm được hưởng những quyền và nghĩa vụ của một công dân. Giúp người mại dâm tiếp cận dịch vụ nâng cao sức khỏe, sống tích cực để có cơ hội tái hòa

nhập xã hội. Giảm thiểu tác hại từ các bệnh lây truyền qua đường tình dục ở người mại dâm để nâng cao chất lượng sống.

Cán bộ CTXH tuyến Xã/ Phường cần tiến hành tư vấn, kết nối, chuyển gửi cho người mại dâm tiếp cận các dịch vụ khám chữa bệnh. Tùy vào tình hình thực tế tại địa phương, các tỉnh/thành phố áp dụng các mô hình khám và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục như: Trạm y tế, Trung tâm y tế tuyến Xã, Phường, Quận; Khoa da liễu của các bệnh viện Huyện, Tỉnh; Các phòng khám y tế tư nhân; phòng khám cố định và lưu động để tăng khả năng tiếp cận với người mại dâm và nhóm nguy cơ cao.

Trong quá trình hỗ trợ cán bộ CTXH cần tận dụng vai trò của các đồng đẳng viên tại địa bàn mình cùng hỗ trợ: tư vấn, kết nối, đưa đi khám...

2.1.2 Hỗ trợ người mại dâm tiếp cận dịch vụ xét nghiệm tự nguyện HIV và điều trị ARV; điều trị thay thế các chất gây nghiện

Cán bộ CTXH cần giúp người mại dâm nhận thấy được các hành vi nguy cơ; họ cần nâng cao nhận thức về khả năng phục hồi ngay cả khi đã nhiễm HIV. Giúp người mại dâm vượt qua sự bị kỳ thị và mặc cảm để tiếp cận dịch vụ.

Cán bộ CTXH cần giúp người mại dâm có thông tin về các Phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện (địa điểm, thời gian, sự hỗ trợ...). Tư vấn về tính an toàn, tính bảo mật thông tin và sự trợ giúp đặc biệt của dịch vụ tư vấn xét nghiệm tự nguyện.

Cán bộ CTXH có thể kết nối dịch vụ này cho người mại dâm hoặc triển khai các thành viên nhóm đồng đẳng hỗ trợ họ một cách tích cực với những người yếu sức khỏe.

Tham vấn khủng hoảng cho người mại dâm sau khi xét nghiệm HIV bị rơi vào tình trạng khủng hoảng và giúp họ tiếp cận chương trình điều trị ARV.

Hỗ trợ người mại dâm nghiện ma túy tiếp cận các chương trình điều trị thay thế các chất gây nghiện (cung cấp thông tin, tư vấn tiếp cận dịch vụ...)

Dự phòng can thiệp sức khỏe cho nhóm mại dâm là thực hiện các hoạt động nhằm can thiệp và hỗ trợ cho người mại dâm có được các kiến thức và kỹ năng để phòng tránh HIV/AIDS.

Mục đích của can thiệp dự phòng sức khỏe cho người mại dâm là thực hiện các hoạt động tập trung vào can thiệp giảm tác hại về sức khỏe liên quan đến HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Hoạt động can thiệp tập trung vào truyền thông, tư vấn phòng ngừa HIV, trong đó chú trọng đến hướng dẫn kỹ năng sử dụng bao cao su, cung cấp chất bôi trơn, vận động xét nghiệm, khám, giới thiệu chuyển gửi dịch vụ điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV.

Quy trình thực hiện can thiệp dự phòng về sức khỏe:

Bước 1: Tiếp cận nhóm mại dâm

Để chuẩn bị tiếp cận, cán bộ CTXH cần tìm hiểu về những nội dung sau:

- Thu thập thông tin: Tiếp cận địa bàn, xác định địa điểm người mại dâm xuất hiện, tụ tập.

- Vẽ sơ đồ hoặc xác định trên bản đồ nơi người mại dâm hay tụ tập, xuất hiện. Giải thích vì sao người mại dâm lại xuất hiện tại địa điểm đó.
- Lên kế hoạch tiếp cận:

Tiếp cận ở đâu? Người mại dâm hay tập trung ở đâu? Vị trí nào? Xa hay gần? ...

Tiếp cận khi nào? Đến các địa điểm này vào lúc nào là thích hợp nhất?

Tiếp cận ai? Cần tìm hiểu người mình sẽ tiếp cận là ai: Lứa tuổi, thời gian và lý do làm mại dâm, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế...

Mang những vật dụng hỗ trợ gì khi đi tiếp cận? sổ ghi chép, bút, cao cao su (BCS), mô hình trình diễn, dụng cụ làm sạch bơm kim tiêm, tờ rơi.

Khi nào cần dừng lại và khi nào cần rời đi? Có thể là những thời điểm khi người mại dâm đang chuẩn bị đi khách, hoặc khi khách cảm thấy mệt mỏi.

Ở bước 1, cán bộ CTXH sử dụng kỹ năng quan sát giúp cho cán bộ CTXH thu thập được thông tin, hiểu được sơ bộ về tâm trạng, sức khỏe và hoàn cảnh của người mại dâm

Quan sát giúp cho cán bộ CTXH cảm nhận được sự thay đổi tâm trạng trong quá trình truyền thông. Một thoáng rùng mình, một giọt nước mắt từ từ lăn trên má, một thoáng im lặng và bẽ ngón tay, một ánh mắt nghi ngờ hoặc thất vọng giúp cho cán bộ CTXH điều chỉnh nội dung và cách truyền thông của mình.

Sử dụng ánh mắt thân thiện, tế nhị, cảm thông khi quan sát; tránh làm cho người mại dâm cảm thấy bị soi mói, theo dõi.

Làm quen và xây dựng lòng tin với người mại dâm. Khi làm quen, cán bộ CTXH cần tự giới thiệu bản thân mình với nhóm người mại dâm; Trực tiếp hoặc gián tiếp giới thiệu về mục đích buổi nói chuyện. Nhưng khi tiếp cận tránh đe dọa họ về nguy cơ lây nhiễm HIV.

Muốn xây dựng lòng tin với nhóm người mại dâm cán bộ CTXH trong khi đã tiếp cận nhóm người mại dâm cần phải thể hiện sự thân thiện, chân thành, trung thực (bạn là ai và bạn có thể giúp được những gì cho họ). Đặc biệt, tạo lập mối quan hệ có khi phải mất nhiều thời gian vì vậy cần kiên trì

Kỹ năng đặt câu hỏi giúp cán bộ CTXH sử dụng câu hỏi để làm rõ ý nghĩ, cảm xúc của người mại dâm, hiểu rõ hơn tâm trạng và hoàn cảnh của họ.

Hãy đặt câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn, cụ thể và phù hợp với ngôn ngữ của người mại dâm. Các câu hỏi phải tế nhị, nhất là khi hỏi những vấn đề riêng tư, bí mật. Sử dụng từ ngữ rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu

Kỹ năng lắng nghe giúp cho cán bộ CTXH thu thập được thông tin, hiểu được sâu hơn về tâm trạng, sức khỏe và hoàn cảnh của người mại dâm;

Lắng nghe giúp cho cán bộ CTXH cảm nhận được giọng nói và diễn biến cảm nhận của người mại dâm, từ đó có những cảm xúc từ đáy lòng mình và thực sự đồng cảm với người mại dâm

Để lắng nghe tốt cán bộ CTXH cần tránh:

- Bị chi phối bởi những sự kiện khác đang xảy ra xung quanh nơi mình truyền thông hoặc ngay chính trong lòng mình, tránh theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình.

Tránh ngắt lời khi người mại dâm đang nói, đang xúc động; tránh tỏ ra sốt ruột như nhìn đồng hồ hoặc có vẻ mặt thờ ơ, mệt mỏi...

Bước 2: Tìm hiểu nguy cơ và đánh giá nhu cầu

Cán bộ CTXH cần đánh giá toàn diện các nguy cơ của người mại dâm từ đó có thể xác định được các bước hỗ trợ giảm nguy cơ phù hợp. Khi tìm hiểu nguy cơ liên quan đến quan hệ tình dục (QHTD), cần tìm hiểu về các vấn đề: Sử dụng BCS, các loại bạn tình, các kiểu QHTD, địa điểm QHTD...Cán bộ CTXH có thể tìm hiểu về nguy cơ của người mại dâm theo các cách sau:

Hỏi trực tiếp để thu thập thông tin. Ví dụ: *Bạn có dùng BCS trong lần QHTD gần đây nhất không?*

Gợi ý theo tình huống. Ví dụ, *khi nhìn thấy vết áp xe trên tay người mại dâm, cán bộ CTXH có thể bám lấy tình huống đó để nói chuyện về nguy cơ và giảm nguy cơ.*

Đề cập từ xa. Bạn có thể bắt đầu nói chuyện chung chung về sức khỏe của người mại dâm, về việc sử dụng ma túy hoặc bán dâm của họ để từ đó tìm hiểu các hành vi nguy cơ. Việc nói về hành vi nguy cơ của người khác có thể dễ dàng hơn đối với người mại dâm. Cán bộ CTXH cần tận dụng điều này để khai thác tiếp nguy cơ mà người mại dâm của họ gặp phải.

Việc tìm hiểu nguy cơ giúp cán bộ CTXH có bức tranh tổng thể với các vấn đề người mại dâm đang phải đối mặt: Vấn đề về sức khỏe; vấn đề về an ninh an toàn; vấn đề về tài chính; vấn đề về việc làm...

Trên cơ sở các vấn đề khó khăn người mại dâm đang gặp phải cần đánh các nhu cầu. Trên cơ sở các nhu cầu, cùng người mại dâm đánh giá xếp thứ tự ưu tiên và lên kế hoạch cho sự thay đổi, sự hỗ trợ.

Bước 3: Triển khai các hoạt động hỗ trợ

Cán bộ CTXH triển khai các hoạt động hỗ trợ người mại dâm dựa trên nhu cầu của người mại dâm. Các hoạt động hỗ trợ bao gồm:

- Tham vấn, tư vấn cung cấp các kiến thức nhằm thay đổi hành vi giảm nguy cơ lây nhiễm HIV cho người mại dâm:
 - + Cung cấp kiến thức về HIV, AIDS, ma túy, tình dục, sức khỏe tình dục. Hỗ trợ người mại dâm thực hành tình dục an toàn và tiêm chích an toàn để tránh tái nhiễm, bội nhiễm và lây truyền HIV cho người khác.
 - + Cung cấp thông tin và hướng dẫn tiếp cận các hoạt động giảm tác hại hiện có trên địa bàn
 - + Cung cấp kỹ năng về tiêm chích an toàn và tình dục an toàn (trong đó nhấn mạnh việc dùng BKT sạch; kỹ năng thuyết phục bạn tình sử dụng BCS...)

- + Giúp cho người mại dâm thay nhận thức hoạt động mại dâm, những rủi ro người mại dâm có thể gặp phải và hướng đến thay đổi các hoạt động tích cực hơn trong cuộc sống.
- + Vai trò của gia đình và cộng đồng trong việc giúp đỡ làm thay đổi hành vi, tìm kiếm việc làm và hoà nhập với gia đình, cộng đồng
- Triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại- hoạt động này có thể kết hợp triển khai các đồng đẳng viên tham gia: Cung cấp những vật dụng hỗ trợ để giảm nguy cơ (như BKT, BCS, dầu bôi trơn, thuốc sát trùng...)

Bước 4: Giới thiệu đến các dịch vụ chuyển gửi

Trong quá trình hỗ trợ cần kết nối, chuyển gửi người mại dâm đến các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV, khám và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh lao... hoặc các câu lạc bộ sinh hoạt dành cho người mại dâm...

Đối với người mại dâm đã nhiễm HIV, cán bộ CTXH vẫn phải hỗ trợ họ giảm nguy cơ và giúp họ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và điều trị ARV, tư vấn về dinh dưỡng, sinh hoạt, nhằm kéo dài cuộc sống.

Kỹ năng thuyết phục của cán bộ CTXH giúp cho quá trình can thiệp, hỗ trợ mang lại hiệu quả cao. Khi cung cấp thông tin, tham vấn, chuyển tuyến dịch vụ... người cán bộ CTXH có kỹ năng giao tiếp tốt sẽ giúp người mại dâm dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm theo.

Sử dụng từ ngữ rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu; đưa ra những ví dụ cụ thể tại địa phương. Để thuyết phục người mại dâm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi. Sử dụng các thiết bị trợ giúp (mô hình, tranh lật, băng ghi âm, băng ghi hình...) để giúp người nghe dễ hiểu.

2.1.4. Một số lưu ý với cán bộ công tác xã hội trong quá trình tiếp cận hỗ trợ người mại dâm

Ăn mặc phù hợp: Cán bộ CTXH có thể cần phải ăn mặc theo cách của người bán dâm hoặc khách mua dâm để thuận lợi cho tiếp cận.

Ăn nói phù hợp: Cán bộ CTXH cần nói được ngôn ngữ “vía hè”, những từ lóng mà người mại dâm sử dụng. Như vậy những thông điệp giáo dục thông qua ngôn ngữ sẽ làm cho họ cảm thấy thoải mái và dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

Không đe dọa: Người mại dâm thường cảm thấy sợ hoặc e ngại rằng những người lạ có thể là cơ quan chức năng cần sử dụng những cử chỉ và ngôn ngữ không lời để giúp khách hàng cảm thấy yên tâm hơn.

- *Luôn luôn lắng nghe, kiên nhẫn:* nếu người mại dâm chưa sẵn sàng cho cuộc tiếp cận cần tôn trọng và dời đi.
- *Cần mang đủ giấy tờ tùy thân trong quá trình tiếp cận:* điều này tránh phiền toái cho cán bộ công tác xã hội khi các cơ quan chức năng kiểm tra
- *Nắm chắc những điều mình được phép và không được phép làm*
- *Ứng xử chừng mực với khách hàng:* không vay mượn tiền, không đáp ứng những đòi hỏi không chính đáng của người mại dâm..

2.2 Triển khai các hoạt động chuyển gửi dịch vụ

2.2.1. Khái niệm chuyển gửi

Chuyển gửi người mại dâm đến các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ là giới thiệu, kết nối và giúp đỡ để họ tiếp cận với các dịch vụ y tế để được thăm khám, điều trị bệnh kịp thời bởi các nhà chuyên môn về y tế.

2.2.2 Tầm quan trọng của chuyển gửi

Người mại dâm được đáp ứng các nhu cầu toàn diện: hỗ trợ về thể chất, hỗ trợ về tinh thần và xã hội:

- Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, tìm kiếm sử dụng các dịch vụ dự phòng và chăm sóc HIV/AIDS, chăm sóc sức khoẻ; điều trị nghiện ma túy...
- Dịch vụ hỗ trợ tâm lý: tham vấn, tư vấn hỗ trợ khủng hoảng
- Dịch vụ hỗ trợ xã hội khác: trợ giúp pháp lý; dịch vụ dạy nghề, việc làm...

Nâng cao ý thức cho người mại dâm về trách nhiệm với bản thân, cộng đồng khi được tiếp cận dịch vụ trợ giúp toàn diện.

2.2.3 Các bước hỗ trợ chuyển gửi

- Nắm vững thực trạng hệ thống các dịch vụ chuyển gửi hiện có tại địa phương

Cán bộ CTXH cần phải nắm được các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ tại địa bàn mình hoặc ở tuyến trên, bao gồm:

- + Dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện, khám điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, khám điều trị lao, dự phòng lây truyền từ mẹ sang con, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, nơi cung cấp bơm kim tiêm (BKT), bao cao su, nơi điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
- + Các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, xã hội, các tổ chức xã hội như: ngành Giáo dục-Đào tạo; Lao động -thương binh và Xã hội; Hội chữ thập đỏ... liên quan đến các chính sách chế độ, cho vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm, trẻ em đi học, cai nghiện... các câu lạc bộ, các nhóm tự nguyện (tình nguyện viên và cộng tác viên), các nhóm đồng đẳng về HIV/AIDS, ma túy, mại dâm, các câu lạc bộ dành cho người có quan hệ tình dục đồng giới...
- + Các dịch vụ hỗ trợ phương tiện thay đổi hành vi như cung cấp bao cao su, trao đổi BKT, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
- Với mỗi cơ sở cung cấp dịch vụ, Cán bộ CTXH cần nắm được:
 - + Địa chỉ, số điện thoại và thời gian làm việc;
 - + Địa bàn phục vụ;
 - + Đối tượng phục vụ;
 - + Khả năng và cũng như uy tín của việc cung cấp từng loại dịch vụ;

- + Cơ sở vật chất, trang thiết bị, các phương tiện đi lại, trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên môn;
 - + Quy trình cung cấp dịch vụ;
 - + Địa chỉ, điện thoại của người mà đối tượng có thể gặp để liên hệ.
- **Xác định nhu cầu của đối tượng**
- Cán bộ CTXH cần hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của người mại dâm, dịch vụ mà họ mong muốn thông qua quá trình truyền thông, tư vấn.
 - Thông qua cuộc trò chuyện với những câu hỏi có tính dẫn dắt, gợi mở để hiểu được đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình, tình trạng bệnh tật, cũng như tâm tư nguyện vọng để từ đó xác định được nhu cầu, mong muốn của người mại dâm.
- **Thảo luận và hỗ trợ đối tượng tiếp cận với các dịch vụ chuyển tuyến**
- Cán bộ CTXH cần thảo luận với người mại dâm để cung cấp thông tin về tất cả các dịch vụ chuyển tiếp. Cần nói rõ khả năng cung cấp, đáp ứng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, những khó khăn thuận lợi của việc tiếp cận các dịch vụ chuyển tiếp, chuyển tuyến.
 - Nói rõ về những lợi ích mà người mại dâm có được khi tiếp cận dịch vụ được giới thiệu.
 - Giải thích thêm những điều người mại dâm còn băn khoăn, chưa hiểu rõ để người mại dâm khẳng định giải pháp lựa chọn. Sau đó, cùng họ lập kế hoạch thực hiện việc tiếp cận dịch vụ.
 - Chủ động hỗ trợ người mại dâm trong việc kết nối với các dịch vụ chuyển tuyến hoặc tạo điều kiện thuận lợi nhất giúp người mại dâm tiếp cận được với các dịch vụ. Trường hợp đặc biệt cán bộ CTXH có thể trực tiếp đưa người mại dâm đến dịch vụ mà họ cần.
 - Động viên người mại dâm yên tâm nhận dịch vụ chuyển tuyến và nói với họ rằng bạn sẽ sẵn sàng chờ phản hồi của họ hoặc giúp đỡ họ bất cứ khi nào họ cần.
- **Kiểm tra kết quả giới thiệu dịch vụ chuyển gửi**
- Cán bộ CTXH cũng cần nắm được kết quả người mại dâm nhận được sau khi họ tiếp cận dịch vụ mà mình giới thiệu. Kết quả có thể được phản hồi qua các kênh khác nhau.

BÀI

HỖ TRỢ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO NGƯỜI MẠI DÂM

Áp dụng biện pháp hỗ trợ hiệu quả và phù hợp cho người mại dâm đã hoàn lương là điều trăn trở của các nhà quản lý cũng như toàn xã hội. Giúp người mại dâm thay đổi nhận thức, hành vi tái hòa nhập cộng đồng là một chủ trương lớn của nhà nước. Hoạt động này hiện nay đang được triển khai tại nhiều địa phương và có sự phối hợp liên ngành: Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội, các cơ quan liên ngành, câu lạc bộ trực thuộc hội phụ nữ, đoàn thanh niên; các nhóm đồng đẳng...Tuy nhiên, việc tái hòa nhập cộng đồng của người mại dâm còn gặp nhiều khó khăn nên sự thành công cần sự góp sức chung lòng của các nhóm, các tổ chức xã hội.

1. XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ NGƯỜI MẠI DÂM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

1.1 Huy động gia đình người mại dâm tham gia hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

Gia đình giữ vai trò là chỗ dựa về tinh thần cho người mại dâm ổn định tâm lý, đoạn tuyệt quá khứ và tự tin tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

Nhiều người mại dâm xuất thân từ những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hoàn cảnh éo le, bất hạnh hoặc không biết cách quan tâm giáo dục con cái, hoặc chính người thân đẩy con, em, vợ, chồng mình vào con đường mại dâm. Vì vậy, nội dung cán bộ CTXH cần làm việc với gia đình người mại dâm:

- Vai trò, chức năng của gia đình đối với con cái và các thành viên của gia đình.
- Phương pháp giáo dục gia đình
- Giáo dục giới tính cho con em (nhất là trẻ vị thành niên)

- Những thủ đoạn lừa gạt phụ nữ và trẻ em
- Tác hại của tệ nạn mại dâm đặc biệt sự lây truyền của các bệnh lây qua đường tình dục và bệnh HIV/AIDS.
- Chính sách chăm sóc, dịch vụ bảo vệ, hỗ trợ người mại dâm tái hòa nhập xã hội.
- Luật pháp, chính sách liên quan đến mại dâm
- Tham vấn giúp các thành viên trong gia đình người mại dâm tìm kiếm nguồn lực, phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm hỗ trợ người mại dâm tái hòa nhập bền vững.

1.2 Triển khai hoạt động các nhóm tự lực, các câu lạc bộ đồng đẳng

Cán bộ CTXH tuyến xã, phường là đầu mối lập kế hoạch, vận động sự ủng hộ của chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể... ủng hộ triển khai các nhóm đồng đẳng: mái ấm, ngôi nhà Bình yên, các Câu lạc bộ cho người mại dâm và người mại dâm hoàn lương. Trong hỗ trợ người mại dâm tại cộng đồng việc hình thành và triển khai các nhóm đồng đẳng, nhóm tự giúp, các câu lạc bộ có vai trò quan trọng. Thông qua sinh hoạt nhóm giúp các thành viên tương tác lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm để thay đổi hành vi và tự tin tái hòa nhập.

Việc triển khai sinh hoạt nhóm của người mại dâm nhằm tăng cường sự gắn bó. Giúp các thành viên chia sẻ thông tin, nhu cầu giao tiếp, chia sẻ tâm tư tình cảm, tạo ảnh hưởng của mình đối với nhóm. Đồng thời thông qua hoạt động nhóm giúp cá nhân tăng cường ảnh hưởng tích cực từ các thành viên khác để nâng cao nhận thức, nhân cao tự tin để tái hòa nhập.

Bước 1: Hỗ trợ hình thành nhóm

- Xác định hoạt động chính của nhóm
- Xác định mục tiêu của nhóm
- Lựa chọn thành viên hình thành nhóm
 - + Cán bộ CTXH cần biết cách lựa chọn các thành viên có cùng những vấn đề về cảm xúc hoặc cùng khó khăn cần phải đương đầu vào một nhóm.
 - + Xác định số lượng thành viên trong một nhóm(khoảng 6-12 thành viên)
 - + Bầu ra một nhóm trưởng để bao quát nhóm và giữ thông tin liên lạc với các thành viên.
- Xác định thời gian và địa điểm sinh hoạt

(ngoài ra còn tính đến vấn đề kinh phí sinh hoạt, gây quỹ...)

Bước 2: Giai đoạn triển khai hoạt động nhóm

- Giới thiệu các thành viên trong nhóm làm quen
- Tạo bầu không khí thân mật, vui vẻ

- Thống nhất chương trình hoạt động của nhóm
- Thống nhất mục đích nhóm
- Phân công nhiệm vụ nhóm
- Thống nhất nội quy, quy chế sinh hoạt nhóm
- Duy trì các hoạt động cụ thể với các chủ đề, nội dung, hình thức phong phú

Bước 3: Đánh giá hoạt động của nhóm

- Luôn lấy ý kiến phản hồi về mức độ thỏa mãn từ các thành viên khi tham gia sinh hoạt nhóm.
- Đánh giá mức độ đạt được mục đích, mục tiêu của nhóm
- Đánh giá sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia sinh hoạt nhóm
- Nhu cầu duy trì hoạt động nhóm ở mức độ nào?
- Cán bộ CTXH cần hỗ trợ điều hành sinh hoạt nhóm để duy trì hiệu quả hoạt động nhóm.

2. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC HỖ TRỢ THAY ĐỔI CÔNG VIỆC CHO NGƯỜI MẠI DÂM

2.1 Hỗ trợ thay đổi công việc cho người mại dâm

Hỗ trợ thay đổi công việc vừa nhằm mục tiêu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, vừa nhằm mục tiêu hỗ trợ giảm hại trong trường hợp người mại dâm vì lý do nào đó chưa bỏ hoàn toàn được việc bán dâm nhưng cũng có thể giảm tần suất bán dâm do đã có việc làm tạm thời, hoặc có thêm nguồn thu nhập khác từ việc làm hợp pháp.

Các hỗ trợ thay đổi công việc bao gồm: hỗ trợ học nghề, hỗ trợ vay vốn ưu đãi của ngân hàng chính sách xã hội, hỗ trợ vay từ các nguồn dự án viện trợ, hỗ trợ tìm việc làm.

2.1.1 Hỗ trợ học nghề cho người mại dâm

Khái niệm: học nghề là việc tạo các điều kiện thuận lợi cho người mại dâm trong quá trình học các kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học.

Mục đích hỗ trợ học nghề cho người mại dâm: nhằm giúp người mại dâm có tay nghề phù hợp với khả năng của bản thân và thị trường việc làm để có thể tìm việc làm thay thế việc bán dâm hoặc việc làm có thêm thu nhập từng bước hòa nhập cộng đồng.

2.1.2 Hỗ trợ vay vốn ưu đãi Ngân hàng chính sách xã hội

Khái niệm: hỗ trợ vay vốn ưu đãi Ngân hàng chính sách xã hội là việc sử dụng nguồn lực tài chính do Nhà nước huy động để cho vay ưu đãi, không vì mục đích lợi nhuận phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cải thiện đời sống góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và ổn định xã hội.

Mục đích: nhằm giúp người mại dâm có nguồn lực về tài chính kết hợp với các hỗ trợ kỹ thuật quản lý kinh doanh, động viên tinh thần để có việc làm tăng thu nhập, thay đổi công việc hoặc giảm dần việc bán dâm và từng bước hòa nhập cộng đồng.

2.1.3 Hỗ trợ việc làm cho người mại dâm

Khái niệm: hỗ trợ tìm việc làm cho người mại dâm là cung cấp các thông tin, hướng dẫn các kỹ năng, thủ tục để xin việc làm.

Mục đích: nhằm tăng thêm điều kiện thuận lợi và động viên, nhắc nhở, góp phần giúp người mại dâm giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tìm việc làm, nhanh chóng có việc làm phù hợp và duy trì tốt công việc.

2.2 Quy trình hỗ trợ thay đổi việc làm cho người mại dâm:

Trong hoạt động hỗ trợ người mại dâm tái hòa nhập cộng đồng tại Xã/ Phường luôn gặp nhiều khó khăn. Trong đó khó khăn lớn nhất của người mại dâm khi tái hoà nhập cộng đồng là hỗ trợ thay đổi công việc. Đối với người mại dâm việc làm là yếu tố quan trọng để họ có thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Đồng thời, khi có việc làm ổn định, người mại dâm sẽ tránh xa được môi trường có nhiều cám dỗ của tệ nạn xã hội trong đó có ma túy; Việc làm là điều kiện thiết yếu để xoá bỏ sự kỳ thị của cộng đồng

Để hỗ trợ người mại dâm có được việc làm ổn định, phù hợp là một điều khó khăn trong điều kiện kinh tế suy thoái hiện nay. Vai trò của cán bộ CTXH tuyến xã/ Phường có ý nghĩa quan trọng đến kết quả của hoạt động này. Với tất cả kiến thức, kỹ năng, tâm huyết người cán bộ CTXH cần nắm chắc tình hình mại dâm trong địa phương của mình và tiến hành triển khai các hoạt động hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ thay đổi việc làm cho người mại dâm tái hoà nhập cộng đồng được tốt, nhân viên CTXH cần thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Tiếp cận, thu hút người mại dâm tham gia vào hoạt động hỗ trợ thay đổi công việc

Việc tiếp cận người mại dâm nhằm thay đổi thông tin về hỗ trợ học nghề, tìm hiểu nhu cầu, vì vậy có thể thực hiện thông qua các kênh sau: tiếp cận nòng cốt nhóm đồng đẳng; cán bộ Lao động thương binh xã hội; các tình nguyện viên của đội công tác xã hội tình nguyện.

Địa điểm tiếp cận là nơi thuận tiện, thân thiện, tránh gây cảm giác căng thẳng, tự ti với người mại dâm

Khi tiếp cận cần cung cấp cho người mại dâm các tài liệu, thông tin về khóa học nghề (nghề học, nơi học, thời gian học, yêu cầu trình độ học vấn, chi phí học nghề, khả năng tìm việc làm và thu nhập sau khi học...)

Phân tích, khuyến khích người mại dâm tin vào năng lực bản thân để vươn lên, khắc phục khó khăn để học nghề và tìm việc làm

Bước 2: Đánh giá nhu cầu thay đổi việc làm của người mại dâm

Việc đánh giá nhu cầu được thực hiện khi người mại dâm có nguyện vọng học nghề. Bao gồm các nội dung cơ bản như: tìm hiểu giúp họ phân tích điểm mạnh, điểm yếu

của bản thân đến việc học nghề lựa chọn (trình độ học vấn, điều kiện giúp đỡ của gia đình, người thân, thói quen, tính cách cá nhân...), dự kiến việc làm sau khi học nghề; các yếu tố bên ngoài tác động đến nhu cầu thị trường, cơ hội tìm việc làm sau khi học, cơ hội phát triển tay nghề, chuyên môn phù hợp với người mại dâm, các yếu tố rủi ro, khó khăn của bản thân.

Bước 3: Hỗ trợ người mại dâm thực hiện kế hoạch thay đổi việc làm

Hỗ trợ người mại dâm thực hiện kế hoạch thay đổi việc làm gồm một loạt các hoạt động như: hỗ trợ chi phí học nghề; xử lý khó khăn trong quá trình học nghề; hỗ trợ nơi thực tập nghề; hỗ trợ tìm kiếm việc làm; hỗ trợ vay vốn...

Bước 4: Giám sát hỗ trợ thay đổi việc làm

Muốn hỗ trợ người mại dâm thay đổi công việc cần có hoạt động giám sát hỗ trợ ở tất cả các hoạt động học nghề, vay vốn ưu đãi, tìm việc làm. Trong tất cả các hoạt động này việc giám sát để hỗ trợ người mại dâm tuân thủ nghiêm túc và hỗ trợ những phát sinh trong quá trình thay đổi công việc.

Hỗ trợ học nghề, tìm kiếm việc làm, tiếp cận vay vốn cho người mại dâm trên địa bàn được phân công quản lý. Việc sử dụng các kỹ năng CTXH để tiếp cận, tuyên truyền vận động người mại dâm tin tưởng vào các chính sách trợ giúp của nhà nước, nâng cao nhận thức để tránh quay lại con đường mại dâm. Bên cạnh đó cần cung cấp các thông tin liên quan đến các thông tin tìm kiếm việc làm và các cơ hội việc làm ở địa phương.

Hỗ trợ người mại dâm tiếp cận chính sách hỗ trợ về dạy nghề, vay vốn tạo việc làm theo các quy định hiện hành. Ngoài cung cấp thông tin về chính sách cho người mại dâm cán bộ CTXH cơ sở nếu cần sẽ đóng vai trò như người kết nối các dịch vụ: cung cấp thông tin, hướng dẫn cách tiếp cận chính sách, vận động các tổ chức xã hội khác cùng hỗ trợ trong vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm và các chính sách ưu đãi khác cho người mại dâm có việc...mục đích cuối cùng là công ăn việc làm ổn định giúp người mại dâm hoà nhập cộng đồng bền vững.

3. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO NGƯỜI MẠI DÂM

Hầu hết người mại dâm gặp phải vấn đề về mặt pháp lý nhưng không dám nghĩ đến được hỗ trợ để giải quyết. Vấn đề pháp lý người mại dâm đang phải đối mặt như làm lại chứng minh thư, đăng ký tạm trú, tạm vắng, hợp đồng lao động với các cơ sở kinh doanh. Do người mại dâm không biết quyền được hỗ trợ pháp lý, thông tin pháp lý nên đẩy họ xa hơn với các hỗ trợ của xã hội cho hòa nhập cộng đồng. Việc khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm là hoạt động quan trọng trong hỗ trợ giảm hại cho người mại dâm.

3.1. Hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm là gì? việc giải đáp, hướng dẫn thực hiện luật pháp, chính sách giúp cho người mại dâm, trong đó trọng tâm là hướng dẫn các thủ tục hành chính, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người mại dâm.

3.2. Mục tiêu của hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm: nhằm đảm bảo thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của người mại dâm, đảm bảo công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế các vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động mại dâm; hỗ trợ giảm hại cho người mại dâm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

3.3. Nội dung hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm: chủ yếu của hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm cần tập trung vào việc cung cấp hiểu biết về hệ thống luật pháp chính sách liên quan: luật xử phạt hành chính; luật hôn nhân và gia đình; luật phòng chống bạo lực gia đình...và nhiều văn bản pháp lý khác. Bên cạnh đó cần cung cấp cho người mại dâm các thông tin về hệ thống hỗ trợ pháp lý khi cần thiết tại địa phương: dịch vụ công tác xã hội, công an, hội phụ nữ, các nhà mở, các nhóm đồng đẳng...

3.4. Hình thức hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm: tham vấn cá nhân; tham vấn nhóm, giúp đỡ hòa giải; truyền thông vận động...

3.5. Các bước hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm: Việc hỗ trợ pháp lý cho người mại dâm trải qua các bước sau:

Bước 1: Tiếp cận và thu hút người mại dâm tham gia dịch vụ trợ giúp pháp lý

Người mại dâm và người mại dâm hoàn lương là đối tượng cần hỗ trợ pháp lý. Cán bộ CTXH xã, phường cần thiết lập mối quan hệ để tiếp cận người mại dâm nhằm cung cấp thông tin về dịch vụ hỗ trợ pháp lý, cung cấp các thông tin về nguyên tắc dịch vụ.

Bước 2: Đánh giá nhu cầu hỗ trợ pháp lý của người mại dâm

Đánh giá nhu cầu nhằm khai thác đúng vấn đề pháp lý mà người mại dâm đang gặp phải, tầm quan trọng của nhu cầu đó, khả năng hỗ trợ, biện pháp hỗ trợ.

Tiến hành cung cấp thông tin, văn bản pháp luật, tài liệu pháp lý giúp cho người mại dâm hiểu được cụ thể chính sách, quy định luật pháp về vấn đề cần xử lý, giúp người mại dâm lựa chọn giải pháp.

Tiến hành cung cấp thông tin về luật pháp giúp người mại dâm hiểu được quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân. Trong quá trình cung cấp thông tin cần bám sát vào tình huống thực tế để phân tích cho người mại dâm hiểu rõ hơn vấn đề của mình trên cơ sở của pháp luật.

Hướng dẫn người mại dâm hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu liên quan gửi các cơ quan có thẩm quyền xử lý như: đơn, các chứng cứ, giấy tờ tài liệu liên quan. Trường hợp người mại dâm không tự chuẩn bị được các thủ tục thì có thể trợ giúp làm theo hướng dẫn.

Cần kiểm tra hồ sơ, giấy tờ giải quyết vụ việc, hướng dẫn bổ sung, hoàn chỉnh trước khi đưa người mại dâm đến các cơ quan chức năng để xử lý.

Bước 3: Chuyển gửi hỗ trợ pháp lý

Trường hợp vấn đề hỗ trợ pháp lý của người mại dâm vượt quá khả năng hỗ trợ của cán bộ CTXH thì cần giới thiệu đến một số địa chỉ có thể tiếp cận thuận lợi như các ngành tư pháp của địa phương: cơ quan tư pháp cấp xã, huyện, tỉnh; hội phụ nữ; Sở Lao động thương binh xã hội; các văn phòng luật sư; các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; các trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH...

Bước 4: Giám sát việc thực hiện hỗ trợ pháp lý

Giám sát việc hỗ trợ pháp lý là quá trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ quá trình trợ giúp pháp lý cho người mại dâm có hiệu quả. Quá trình giám sát diễn ra trong suốt quá trình người mại dâm thực hiện dịch vụ trợ giúp pháp lý. Việc giám sát là quá trình cán bộ

CTXH cần đi cùng quá trình thực hiện dịch vụ và phân tích giúp họ có thêm động lực để vượt qua khó khăn, trở ngại với các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.

4. CÁC KỸ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC HỖ TRỢ NGƯỜI MẠI DÂM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

4.1. Kỹ năng tìm kiếm và thiết lập các mối quan hệ

Đây là công việc đòi hỏi sự hy sinh, tâm huyết của cán bộ CTXH cấp Xã/ Phường. Để thiết lập được mối quan hệ trong hỗ trợ người mại dâm cần:

- Bản thân Cán bộ CTXH cần tích cực cập nhật, nâng cao hiểu biết của bản thân về các thông tin liên quan trong hỗ trợ người mại dâm.
- Đặc biệt nắm vững các thông tin về luật pháp, chính sách an sinh xã hội, dịch vụ y tế trong trợ giúp người mại dâm.
- Luôn tìm mọi cơ hội, cách thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức và sự ủng hộ về hoạt động trợ giúp từ các cấp Quản lý chính quyền, các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư...

4.2. Kỹ năng huy động nguồn lực

Phát huy tiềm năng của người mại dâm cùng gia đình họ, huy động sự tham gia của toàn xã hội, các Ban, Ngành, Đoàn thể vào công cuộc Phòng, chống mại dâm. Nhưng để hiệu quả hơn quá trình huy động nguồn lực hỗ trợ người mại dâm cần có sự lồng ghép vào các chương trình phòng chống HIV/AIDS; các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tại địa phương.

4.3. Kỹ năng khích lệ sự tham gia

Việc huy động vào đóng góp ngân sách cho hoạt động từ thiện thường là những hoạt động mang tính tự nguyện, đặc biệt là từ các cá nhân và các tổ chức mà đối tượng phục vụ của họ không phải nhóm này. Chính vì vậy, để có được sự tham gia và duy trì sự hào tâm này cần phải có được các kĩ năng khích lệ sau:

- Hiểu tâm lý của cá nhân, đại diện cho các tổ chức tiềm năng.
- Cung cấp các thông tin khích lệ lòng tự hào của cá nhân và tổ chức khi tham gia vào hoạt động từ thiện hoặc mạng lưới hỗ trợ.
- Tạo các cơ hội để các cá nhân, tổ chức tham gia vào chiến dịch huy động nguồn lực được công chúng biết tới thông qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức phù hợp.
- Không bỏ lỡ cơ hội khi cá nhân và tổ chức còn lưỡng lự, hỗ trợ quyết định tham gia của họ
- Không bỏ qua việc cảm ơn những đối tác tích cực trong mạng lưới và những đơn vị cá nhân tham gia vào chiến dịch huy động
- Chuẩn bị cơ cấu lãnh đạo và phân công hợp lý người đảm trách công việc cho các nhóm, chẳng hạn, nhóm chịu trách nhiệm ghi lại sự đóng góp và gói quà tặng, nhóm

tiếp tục hoạt động huy động ngân sách, hoặc đảm trách hoạt động truyền thông

- Lưu ý rằng, chìa khoá của thành công là tìm kiếm những tình nguyện viên có kiến thức về huy động ngân sách và đặc biệt cam kết với tổ chức cũng như sự nghiệp của tổ chức.

Trước khi tiến hành thực hiện chiến dịch, cần phải trả lời các câu hỏi sau:

- Tình trạng hiện nay về việc từ thiện tại địa bàn của bạn là gì?
- Có tổ chức/ đơn vị nào cũng dự định triển khai chiến dịch không?
- Chủ đề để phát động chiến dịch là gì? Có hấp dẫn không?
- Hoàn cảnh hiện nay hỗ trợ hay cản trở chiến dịch của bạn?
- Hình ảnh trước công chúng về cơ quan của bạn là gì?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1951): *Từ điển Hán Việt*, NXB Minh Tân, Paris
2. Balars Gabriele (1996): *Thị trường mại dâm, tệ nạn xã hội căn nguyên, biểu hiện, phương thức khắc phục*. Viện thông tin khoa học xã hội
3. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, 2010. Tài liệu hội nghị “*Tổng kết 5 năm thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2006-2010 và mục tiêu, phương hướng, giải pháp giai đoạn 2011-2015*”.
4. Trần Anh Châu, Phạm Mạnh Hà (2000): *Một số vấn đề liên quan đến tâm lý gái mại dâm*”, Tạp chí Tâm lý học, số 2/ 2000
5. Kelly F & Lê Bạch Dương (1999): “*Buôn bán trẻ em và người lớn ở Việt Nam*”, báo cáo về những điều được biết từ tổng quan tài liệu phỏng vấn và phân tích, Hà Nội, tháng 9/ 1999
6. Cục Phòng chống tệ nạn xã hội, báo cáo *Công tác phòng, chống mại dâm và cai nghiện ma túy*, 2011
7. Cục phòng chống TNXH, *nghey tổng kết 5 năm thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2006 - 2010 của Việt Nam*, 2011
8. *Tim hiểu và giảm kỳ thị liên quan đến mại dâm và HIV ở Việt Nam* (công cụ hướng dẫn hành động)- Viện nghiên cứu phát triển Xã hội (ISDS) 2011
9. Hoàng Bá Thịnh (1998): *Mua bán dâm – quan điểm và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội
10. Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng Hòa xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, *Pháp lệnh Phòng chống mại dâm*, 2003
11. Phạm Bích San: *Mại dâm – một vấn đề xã hội của xã hội Việt Nam đương đại*, báo cáo khoa học hội thảo: *Tệ nạn mại dâm trong quá trình phát triển kinh tế - 1998* Bộ Lao động Thương binh & xã hội, *Đặc điểm di biến động của người hoạt động mại dâm nhìn từ góc độ giới tại 3 thành phố của Việt Nam*, Chương trình hợp tác giữa Chính Phủ Việt nam và Liên hợp quốc về bình đẳng giới, 2012
12. QĐ 679/QĐ-TTg ngày 10 tháng 05 năm 2011 của Chính Phủ phê duyệt *chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 – 2015*
13. Lê Thị Quý (1996): *nổi đau thời đại*, NXB Phụ nữ Hà Nội
14. Viện nghiên cứu và phát triển xã hội, *Tim hiểu và giảm kỳ thị liên quan đến người nghiện chích ma túy và HIV ở Việt Nam*, 2012
15. Viện nghiên cứu và phát triển xã hội, *Tim hiểu và giảm kỳ thị liên quan đến mại dâm ở Việt Nam*, 2012
16. Lê Hà (2002): *Những nét đặc trưng tâm lý của gái mại dâm*, tạp chí lao động và Xã hội, số 196, tháng 8/ 2002

17. Lê Thị Hà “*đặc điểm nhân cách của gái mại dâm và định hướng giải pháp giáo dục*” luận án tiến sỹ tâm lý học, 2003
18. Khuất Thu Hồng (1992): *mại dâm; lịch sử hình thành và phát triển, những giải pháp đã từng áp dụng*”. Kỷ yếu hội thảo khoa học đổi mới các chính sách xã hội nhằm khắc phục tệ nạn xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường, Tổng cục cảnh sát nhân dân, Bộ nội vụ, đề tài KX.04 -14, Hà Nội.
19. Khuất Thu Hồng (1992), *mại dâm – nghiên cứu lịch sử và so sánh*, Viện Xã hội học
20. Đặng Cảnh Khanh (2000): *ngăn chặn nạn mại dâm vì môi trường xã hội lành mạnh và trong sáng cho thế hệ mai sau*” Mại dâm, quan điểm và giải pháp, tài liệu tham khảo, Cục phòng chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động thương binh và Xã hội.
21. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý. 2007. *Gia đình học*. NXB Lý luận Chính trị Hà Nội.
22. Đặng Cảnh Khanh. 2006. *Xã hội học thanh niên*. NXB Chính trị Quốc gia
23. 2011http://www.ifsw.org/cm_data/0808PovertyDNJ2.pdf
24. Nghị định số 178/ 2004/ NĐ – CP
25. Vũ Thị Thanh Nhân, *Bài giảng tập huấn lòng ghép phân biệt kỳ thị đối xử với người làm nghề mại dâm*, 2012
26. Viện nghiên cứu và phát triển xã hội, *Nghiên cứu mại dâm 11 Tỉnh thành phố Việt Nam*, 2009